SỐ 185 — GIÁ 0$40 28 NOVEMBRE 1943

TRUNG BẮC CHỦ NHẬT

SERVICE LEGAL INDOCHINE
RP.3214

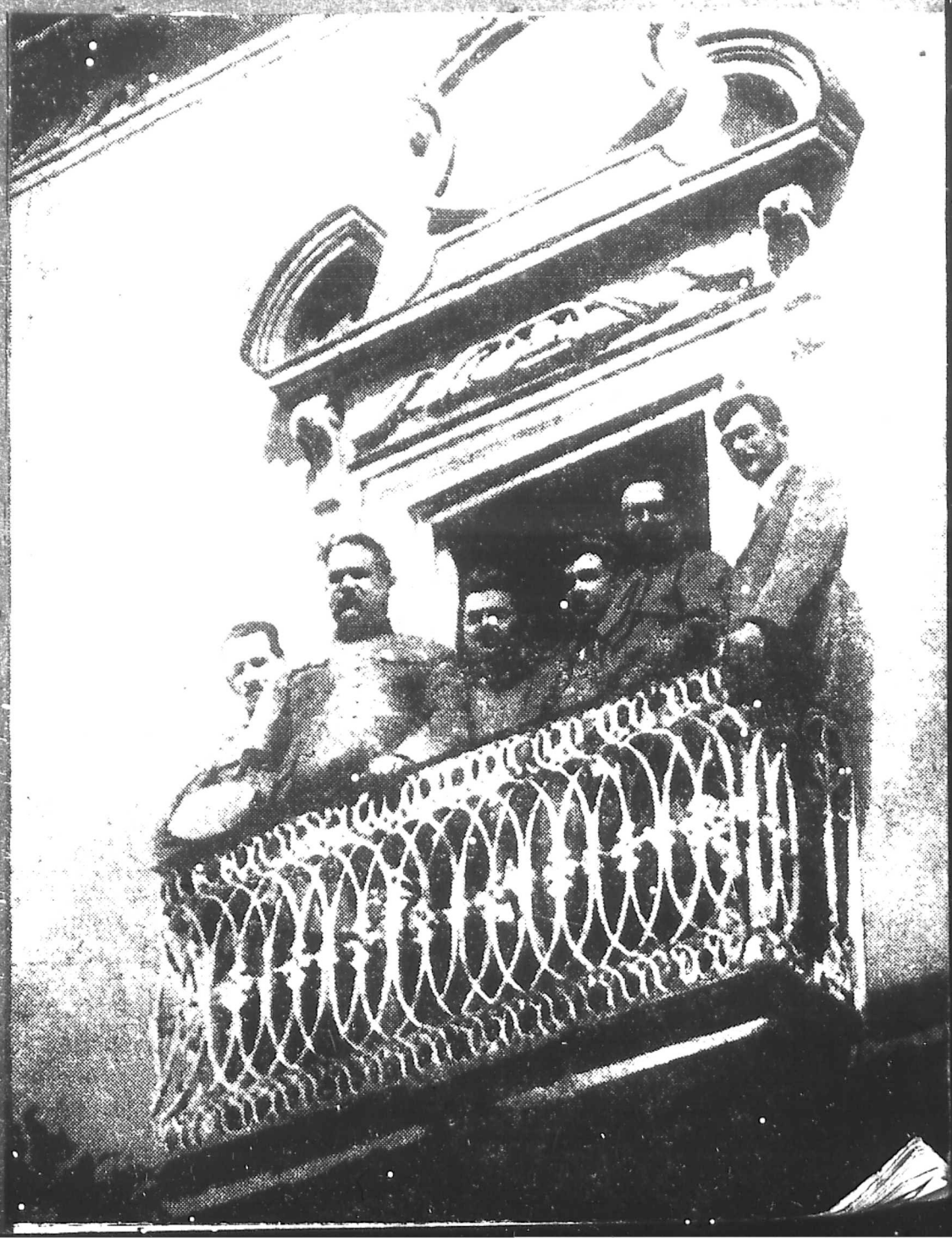

Một cuộc đảo-chính ở Mễ-tây-cơ

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần-lễ Quốc-tế

Tuần lễ vừa qua, tình hình các mặt trận ở Âu-châu chỉ thay đổi chút ít ở Nga. Sau khi Hồng quân chiếm được ở Jitomir phía tây Kiev thủ đô xứ Ukraine quân Đức đã phản công lại kịch liệt làm cho quân Nga đã từ thế công bước sang thế thủ và sau cùng theo tin cuối tuần trước thì quân Đức đã lấy lại được Jitomir lần thứ hai. Khu mặt trận ở phía tây sông Dniep này nay rất quan hệ: Hồng-quân đã đem thêm rất nhiều quân cứu viện đến và đã lập một nơi căn cứ khác ở gần Korosten còn mặt trận ở hai bên Kiev trên sông Dniepr thì vẫn y nguyên như trước. Mấy hôm trước quân Đức phản công đánh vào trận tuyến từ Fastov đến Jitomir thì nay lại đánh vào trận tuyến từ Pastov đến Korosten nghĩa là quân Đức đã tiến gần đến khuỷu phía Đông-Bắc sông Dniepr lấy thành Pereyaslsival làm trục. Vì thế mà con đường từ Kiev đến Korosten bị uy hiếp. Hiện nay quân Nga chỉ còn con đường này để đem quân cứu viện đến nên cố hết sức ngăn cản cuộc tấn công của Đức. Hình như Nga đã dành cuộc tấn công ở khu Cherkessag trên khuỷu lớn sông Dniepr để đem toàn lực đến khu phía tây sông đó. Chắc hẳn nay mai sẽ có một trận đại chiến trong khu này.

Trên sông Dniepr, theo tin Nga, thì Hồng quân đã tiến được vào miền ngoại ô Cherkassy. Ở Bạch Nga phía tây Gomel, có tin quân Nga đã cũng có được trận tuyến.

Về mặt trận Nam Ý thì tình hình không khác tuần lễ trước mấy. Ở phía bờ bể Adriatique, tin Anh báo để bắt lộ quân đã tiến vào thành Pareno một thị trấn nhỏ phía Bắc Atessa trên đường từ Isernia ra bờ bể. Quân Anh hiện đang đóng dọc bờ sông Sangro trên một quãng dài 20 cây số. Nhiều đội quân tuần tiễu Anh đã vượt qua sông.

Ở phía Riowero, giữa bán đảo các toán quân tuần tiễu rất hoạt động. Còn ở mặt trận của lộ quân Mỹ thứ năm thì pháo binh hai bên đang bắn nhau dữ dội.

Mấy hôm gần đây có tin tướng Montgomery đã nhận được thêm nhiều quân thiết giáp và trọng pháo, có lẽ cả hai lộ quân Anh và Mỹ sẽ có cả những cuộc đổ bộ phía sau quân Đức về phía bờ bể Adriatique hay là trong vịnh Gaete.

Trên các đảo Địa trung hải, gần đây quân Đức hoạt động dữ. Anh phải công nhận rằng đó là cuộc phản công mạnh nhất của quân Đức từ trước đến nay. Sau khi chiếm đảo Leros, thì quân Đức đã đến đánh đảo Samos rất mạnh.

Ở Tàu, trong khu trung ương, quân Nhật vẫn tiếp tục cuộc tấn công để đánh tan lộ quân thứ 73 của Trùng khánh. Hiện có tin các thị trấn Houkou, Shinan và Shihmer đã thất thủ.

Các toán quân Cộng-sản quấy rối ở phía tây đường xe lửa Quảng-châu — Cửu-long cũng sắp bị đánh tan, trong khu này quân Nhật hợp tác với sư đoàn thứ 30 của chính phủ Nam-kinh đang vây chặt quân địch.

Về chính-trị thì có tin nay mai sẽ có cuộc hội-nghị tay ba rất quan-trọng giữa ba vị quốc-trưởng Roosevelt, Staline và Churchill tại Ai-cập. Các báo Mỹ đăng tin này cho là chỉ nay mai thì hội-nghị sẽ họp. Vừa rồi, Ngoại-tướng Hoa-kỳ đã đọc một bài diễn-văn quan-hệ nói về chiến-tranh, hội-nghị Mạc-tư-khoa và tương lai thế-giới sau khi chiến-tranh kết-liễu.

Bài diễn-văn này, M. Cordell Hull đọc trước Nghị-viện Hoa-kỳ. Trước hết ông công nhận rằng các nước đồng minh còn phải qua những hồi rất khó khăn và trách-nhiệm chiến-tranh của đồng-minh còn rất nặng nề. Ông nói mục-đích chính hội-nghị Mạc-tư-khoa là lập nên một « tổ-chức quốc-tế dựa vào nguyên-tắc bình đẳng giữa các nước dự hội-nghị ». Ông công nhận rằng hội-nghị chưa giải quyết được các vấn-đề biên-giới. Ông lại nói trong quan-niệm về tương-lai thế-giới của đồng-minh, ba nước Hoa-kỳ, Anh và Nga sẽ theo chương-trình cấp tiến nhất về cuộc hợp tác thế-giới và ba nước sẽ lợi dụng những sự từ do và vận-mệnh của các dân-tộc. Ngoại-tướng Hoa-kỳ lại nhận mẫn rằng những điều quyết-nghị của Hội-nghị Mạc-tư-khoa trái hẳn với « Hợp-ước. Đại tây dương » vẫn nhắc đến từ trước đến nay. Bài diễn văn này làm cho dư-luận quốc-tế rất để ý. Hãng Oji nói dư-luận Vichy cho rằng M. Hull đã triết lý về chính-trị một cách viển vông cũng như các ông Litvinoff và Paul Boncour đã nói ở hội Quốc-liên mấy năm nọ. Những điều ngoại-tướng Mỹ nói không thể nào thực-hành được và đủ tỏ cho thế-giới biết cái dã tâm đế quốc của Nga và lòng tham lam của bọn tư bản Anh, Mỹ chỉ định đem Âu-châu đặt dưới thế-lực của các nước ấy.

Hộp thư

Ô. Phạm lê Xa — Ý-kiến ấy, một tuần-báo ở đây đã thực-hành rồi. Còn những bài khác ông cứ gửi về ngay cho.

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Trong ngày hội khuyến-nông đầu tiên ở Bắc-kỳ, hai quan đầu tỉnh Ninh-bình, muốn khuyến khích nông dân, đã về tận nơi dự lễ và chấm các cuộc thi.

Trong ngày hội, dân tổng Bồng-hải làm lễ tế vua Thần-nông, theo như lệ là một ông vua thủy tổ nghề nông.

Sau khi rước vua Thần-nông, có cuộc gặt thi của một bọn trai làng lực lưỡng gặt một t ửa ruộng đầy lúa chín.

Những cô gái quê khỏe và nhanh nhẹn vừa đập lúa vừa hát vèo von những câu hát của đồng ruộng.

Mấy cụ già đầu tóc bạc phơ đại-diện tất cả nông-dân tổng gieo những hạt thóc đầu tiên vụ mùa năm nay.

Sau đấy, các quan chức đến chấm cuộc thi trâu và bê của dân là g.

Các trò chơi chọi gà, đánh vật kéo dài mãi đến đêm khuya.

— Phòng khám bệnh tai, mũi và cổ họng cho công chúng từ nay sẽ mở cửa từ 8 giờ sáng những ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, tại bệnh-viện R. Robin, Hanoi.

— Hôm 11 Novembre, tại Luang Prabang, các quan chức trong chính-phủ Lào, các hoàng thân, các công-chức đã cử hành lễ tuyên thệ trung thành với Ai lao quốc-vương và chính-phủ Pháp tại chùa Va Vosoulin.

Quan Khâm-sứ và ủy-viên của chính phủ Pháp có tới chùa dự lễ và khánh thành Hội-chợ trưng bày các mỹ-nghệ và « sản-phẩm thay thế » của Lào.

— Nghị-định ngày 11 Nov. 1943 ấn-định điều lệ về sự buôn bán, vận-tải các thứ gỗ kiến kiều táu, trò, gie, lim, gụ, bang-lang thông, xẹn, nghiến, soi.

Đơn xin mua hay dùng những thứ gỗ kể trên phải gửi lên ông chánh sở Thủy-lâm xứ mình. Phải khai rõ: tên hay hiệu đứng xin, số gỗ muốn dùng, dùng ở đâu và làm việc gì, tên người bán.

Giấy phép cho mua hay dùng sẽ do ông chánh sở Thủy-lâm hàng xứ hay hàng tỉnh, hay quan Công-sứ đầu tỉnh cấp cho nếu số gỗ một người xin không quá 10 thước khối trong một hạn 3 tháng.

Nếu số gỗ xin quá 10 thước khối, sẽ do một hội đồng gọi là « hội đồng phân chia gỗ » cấp cho.

— Trong tuần lễ Hướng-đạo, anh em Hướng-đạo-sinh Bắc-kỳ đã thu được 7 499p, và gần hai vạn quần áo.

Anh em Hướng-đạo-sinh hứa sẽ phân phát một cách chu tất, xem tình cảnh từng nhà mới đưa giúp, không để người nghèo phải túi, người no đủ sinh ra lười.

Ngày chủ-nhật 14 Nov. anh em Hướng-đạo sinh đã phát và thăm đò vài nơi ở Hà-đông. Một phần lớn sẽ gửi đi các nơi gần núi gần bể, những tỉnh xa mà sức anh em Hướng-đạo sở tại không đủ giúp.

— Quan Toàn quyền vừa ký nghị-định cho lập một sở coi về gạo nếp. Ban trị-sự của sở này gồm có các hãng nấu rượu ở Bắc-kỳ.

Việc mua, chuyên chở, tích trữ và làm ra thứ khác và việc bán gạo nếp-cẩn ở Bắc-kỳ đều thuộc quyền sở này.

Các hãng rượu trong ban trị sự phải theo huấn-lệnh của ông giám-đốc trong sở, nếu không thì giấy phép mua gạo sẽ bị quan Thống-sứ bãi đi.

Sau khi ban hành nghị định này các nhà có trữ thóc và gạo nếp con đều phải khai số thóc và gạo nếp-con đang có.

Những ai có gạo nếp-con dưới 100 kilô hay thóc nếp-con dưới 300 kilô đều không phải khai.

Ai phạm nghị-định sẽ bị phạt.

Có một vài người mắc bệnh dịch-tả ở một thành phố Bắc-kỳ, những hành khách vào Trung-kỳ và Nam-kỳ, muốn đi xe lửa phải tiêm thuốc để phòng đã được 6 ngày và không quá 6 tháng.

Tại ga và nhiều nơi trên đường xe lửa, hành khách sẽ phải kiểm sát. Nếu ai không có giấy cấp đã tiêm thuốc trừ bệnh tả sẽ phải giở lại.

— Tối thứ ba 23 và ban ngày thứ năm 25 Nov. ban kịch Thế Lữ đã đem diễn ba vở kịch giá trị (*một hồi ca-vũ, một hồi Kinh-Kha* và *Lọ vàng*) lên sân khấu nhà hát lớn thành phố Hanoi. Tiền thu được để giúp nạn dân Hà-phong. Kết quả rất mỹ mãn.

— Đại tá Ducoroy tổng ủy viên Thể Thao, Thanh-niên và Thể-dục Đông-dương đã cử ông Võ an-Ninh, nhà phóng viên nhiếp ảnh có tiếng đi theo cuộc đua chạy bộ từ Phom-Penh ra Hanoi và cuộc đua xe-đạp Hanoi — Saigon qua Pnom-Penh.

CON CHIÊN GHẺ

Sáng thứ bảy 3 November, vị thượng-gia Trần trọng-Tước vừa ra ngồi ở bàn giấy thì một bọn ba người trẻ tuổi gõ cửa xin vào để mở hàng. Bọn này cầm một tập báo và quyển vé. Sau khi ngồi xuống ghế, họ cướp lấy thì giờ, nói ngay cho chủ nhân biết rõ mục-đích việc họ đến thăm. Họ không đến hỏi thăm sức khỏe của ông Trần trọng-Tước. Họ đến thăm cái túi tiền của ông. Nguyên do như sau này: Ba người đó là ba ông làm báo. Báo của họ có lẽ có tiếng lắm, có tiếng không phải vì số báo phát hành ra mỗi chủ nhật, mà là vì cái tôn-chỉ lạ lùng của nó. Sự thành công rực rỡ trong nghề làm báo không cấm họ kiêm cả nghề làm tiền nữa. Họ tổ chức một buổi hát và mời ông Tước, tối mai chủ nhật, đến xem trước là để làm việc nghĩa mà sau là để biết rõ tuồng hát cải lương ở Bắc đã tiến bộ như thế nào.

À! Thế thì hay lắm. Ông Tước rất sẵn lòng hoan nghênh. Nhưng tiếc rằng bà Tước lại ốm nằm trong nhà thập tử nhất sinh, mà hôm nay, đăng nhà giai lại hẹn đem trầu cau đến xin cô con gái lớn của ông để chiều hôm sau thì xin phép cho cưới chạy tang. Dù có lòng yêu nghệ thuật đến đâu, ông Tước cũng đành từ chối. Thế là con thịnh nộ của ba ông làm báo kia nổi lên ở ngay trong cửa hàng của ông Tước, và người đi đường có thể nghe thấy, từ ở miệng ba ông, xông ra những lời tục tĩu, thóa mạ và còn gì nữa! và còn gì nữa!

Nhà thì bận, mà lại có việc vợ những con người nguy hiểm, ông Tước không muốn lôi thôi, ông phải dùng lời ngọt nhạt mời các ông ra. Ông Trần trọng-Tước tưởng thế là yên chuyện. Sáng thứ hai sau, công việc cửa xin vừa rảnh, được thư thả một chút, ông Tước vô tình dở một tờ báo ra xem thì tình cờ lại đúng vào một số báo của ba ông nhà báo nọ. Trang nhất, một thứ văn chương bần thỉu kiêm những ý tưởng của bọn con cháu ba đời Al Capone. Trang hai, cũng thế, và trang ba cũng như trang nhất. Nhưng đến trang tư thì thực không ai ngờ được: tờ báo đó nhục mạ một cách gián tiếp những người không mua vé đi xem hát bằng cách đăng tên tuổi của họ dưới một cái đề hẳn hoi!

Thế là xong! Chỉ vì không mua một cái vé đi xem hát, một người làm ăn lương thiện tự nhiên bị đem ra làm trò cười và có khi bị những bạn đồng nghiệp coi thường không buôn bán với nữa vì đã bị «đưa» lên mặt báo.

Ông Trần trọng-Tước xót xa nhưng rồi cũng tự an-ủi vì ông thấy rằng trong khi đó không phải chỉ một mình ông mà còn bao nhiêu người khác nữa cũng bị tai bay vạ gió như ông. Nhưng người mình vốn tốt nhìn nên đến tận hôm nay ở sở Liêm-phóng vẫn chưa có một lá đơn nào thưa bọn làm báo lưng-toạn kia, và, như các ngài đã biết, ta vẫn thấy bọn chiên ghẻ đó đi «gõ» các cửa để làm tiền như chả xảy ra việc gì. Họ không biết nhục. Chúng vẫn thở hút chung một bầu không khí với những người làm báo chân chính và cũng được hưởng những lợi quyền như họ.

Chủ nhật là chính hôm các người không mua vé của chúng bị chúng đăng tên lên mặt báo, chính hôm chúng dở thủ đoạn kịch liệt nhất ở Hà-thành, thì báo hàng ngày ở đây đăng một tin về «Quyền lợi của nhân viên báo giới được cấp thẻ nhà báo» như được phép vào các nơi có cuộc lễ chính thức, được phép vào thư viện của nhà nước, được vào các rạp hát và chiếu bóng trả nửa tiền vân vân...

Ý nghĩa của đạo nghị định kia thật là hay; những người làm báo chân chính chỉ còn biết hoan nghênh nhiệt liệt. Song những người không ở trong làng báo thấy quyền lợi của nhân viên báo giới được mở rộng như thế không khỏi lấy làm lo. Họ cho rằng những người làm báo như ba ông kể trên kia chưa có thể làm báo mà đã hoành hành như thế, thì không biết rằng, một ngày kia, có cái thẻ làm báo trong tay, họ sẽ còn giở bao nhiêu thủ đoạn không «văn minh» ra nữa.

Những người lo sợ như thế là lắm. Chánh phủ ở đây lúc nào cũng bênh vực những người làm ăn chân chính, biết phụng sự một lý tưởng thanh cao, đã nghĩ trước những điều đó nên có ghi vào dưới đạo nghị định kia khoản này: «Nếu có người gian giảo lợi dụng thẻ nhà báo để làm điều gian giảo mong được hưởng mọi quyền lợi kể trên sẽ bị phạt, bị thu thẻ nhà báo và còn bị tòa án truy tố nữa.»

Hơn thế. Chúng tôi còn có thể tin chắc chắn ngay từ bây giờ rằng trước khi đạo nghị định này đem thi hành, thế nào chánh phủ cũng sẽ phải tìm cách tiễu trừ những kẻ mượn danh nhà báo để làm điều đê mạt nữa. Bởi vì việc phát thẻ nhà báo này có một ý nghĩa là tẩy uế làng báo, không có lý gì những người có trách nhiệm lại cứ có thể để cho những ông «báo hại» kia đi lại ở trong thành phố báo-chí một cách ngang nhiên, gieo sự khủng bố vào những nhà làm ăn lương thiện hàng năm đóng đủ sưu đủ thuế...

Không. Việc tẩy uế đó, chánh phủ sẽ làm. Nhưng chánh phủ bao giờ cũng xa không thể biết hết được những sự khuất tất trong tất cả các ngành trong nước, nên bổn phận cấp bách của những người báo chân chính hiện nay là phải cộng sự với chánh phủ để thực hành cái ý định tẩy uế làng báo kia.

Tiếc thay, những nhà báo chân chính của chúng ta không hiếm, nhưng một tâm lý cổ truyền đã sui họ im lặng, không lên tiếng. Đừng tưởng họ không biết gì về những hành động của bọn gian, đội lốt nhà báo để đi làm tiền kia đâu..

Nếu những nhà báo chân chính cứ lãnh đạm với việc tẩy uế này, sao chúng ta lại không thể nghĩ rằng có một ngày kia, bọn côn đồ nọ sẽ mở rộng phạm vi làm tiền của họ ra và lấy đa số mà đè bẹp những nhà báo có lương tâm? Chúng tôi biết rằng họ đương tụ tập để định làm những «chuyện» to, mong rằng sẽ tổ chức nên những cơ quan lớn để làm quảng lòa người lương thiện.

Bởi vậy, giữa sự im lặng già nua của một số đông các bạn đồng nghiệp ở đây, chúng tôi thấy cần phải đứng lên hợp tác chặt chẽ với chánh phủ trong công cuộc tẩy uế làng báo bằng cách đem những hành động của bọn đó ra đây để những nhà có trách nhiệm biết mà giới ý tìm phương trừ khử họ và thận trọng trong việc phát thẻ cho các nhân viên nhà báo.

Bọn người mà chúng tôi muốn nói đây chẳng ai khác hơn là cái bọn giả danh làm báo trên kia.

Bây giờ, cái bọn người đó mới ra ánh sáng làm tiền ra mặt, nhưng tự đã lâu, trong xó tối, họ đã lẫn lút làm những việc của bọn Voi xanh, và đã làm cho nhiều người từ Thanh-Hóa đến Lạo-kay nổi lòng công phẫn. Rất kiên nhẫn trong công việc làm những việc xấu xa, bạc ác, họ hành động theo một chương trình nhất định và, mỉa mai thay là họ lại không chịu giấu kín chương trình đó, công nhiên đem in ra thành sách bán rao.

Trong sách đó họ nói gì? Trong sách đó, họ nói đủ về các cách «làm tiền» mà họ biết, không quên nói cho ta thấy những chỗ mà họ có thể làm ăn được. Họ chấm ngòi bút của họ vào thuốc độc và nạo trong bộ óc của họ ra những lời vu oan, bất chấp cả văn-chương. Họ vận động để xin phép cho ra đời một cơ-quan tổng đoàn. Họ điều đình với một gã cũng nuôi những tư-tưởng lớn lao như họ để lấy nhà gã làm trụ sở — gọi là làm sào-huyệt thì đúng hơn.

(xem tiếp trang 31)

TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT

Tết Giáp Thân

xuất bản trên khổ lớn sẽ có

NHIỀU TRANH ẢNH GIÁ TRỊ
NHIỀU BÀI KHẢO CỨU GIÁ TRỊ
NHIỀU TRUYỆN NGẮN GIÁ TRỊ

Ảnh bìa của Võ An-Ninh có thể lồng vào khung kính treo chơi trong nhà được

Tranh vẽ bên trong của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh vẽ nhiều thể khác nhau

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ, Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Chuyện vắn tắt về :

NHỮNG VỊ ĐỘC-TÀI KỲ QUẶC Ở TRUNG, NAM-MỸ

Nam-Mỹ vẫn là xứ mộng tưởng của các nhà độc-tài từ trước đến nay. Nếu ta chịu khảo-cứu về lịch-sử của các xứ đó về đời thượng-cổ và bỏ hết những thuyết hồ-đồ không thể đứng vững được đầy dẫy trong đó thì ta có thể thấy rõ rằng ngay trước hồi người Y-pha-nho và Bồ-đào-nha đến thì các đế-quốc lớn ở Nam Mỹ đều dựa vào chính-phủ của một người. Những kẻ đã lập nên các chính-phủ đó đều phản-đối quyền quân-chủ kế thế trái hẳn với sự tưởng-tượng của những nhà văn đã viết về lịch-sử đó. Trong những bài vắn tắt này, ta không thể nào nhắc đến những thời-kỳ mà lịch sử còn đầy những chuyện hoang đường đó được. Cũng như tất cả các dân-tộc khác các dân-tộc ở Trung và Nam Mỹ vẫn có những vị anh-hùng mà họ vẫn mang tên, những nhân-vật hầu như tiểu-thuyết đã cầm-quyền độc-tài nhưng vẫn đề lẫn vào đó một ý nghĩa tôn-giáo. Như dân-tộc Aztèques thuở xưa là dân-tộc đã lập một đế-quốc rộng lớn từ bán-đảo Yucatan và gồm cả xứ Mễ-tây-cơ. Người lập ra đế-quốc đó là nhà anh-hùng Tenoch chết vào giữa thế-kỷ 14. Chính Tenoch đã thảo ra hiến-pháp của đế-quốc đó, một hiến-pháp rất tàn-ác nhưng rất hợp cho chính thể của một người. Chính nhờ Tenoch mà dân Aztèques đã chiếm được cả những thị-trấn giàu có lập ra từ thế-kỷ thứ 7. Đế-quốc Aztèques toàn thịnh dưới đời vua Montézuma đại đế. Vì đến thế-kỷ 13 lại có một ông vua nữa cũng lấy tên là Montézuma và bị người Y-pha-nho giết, nên có người vẫn lầm tưởng là có một triều-đại Montézuma. Nhưng các vị quốc-trưởng và tù-trưởng Mễ-tây-cơ thì không bao giờ biết có triều đại và một vài nhà viết sử đã cho rằng chính thể ở Mễ-tây-cơ giống như chính thể độc-tài của Nã-phá-luận vì đó vừa là một chính-thể quân-chủ, vừa là một chính-thể dựa vào cuộc quốc-dân đầu phiếu, trong chính-thể đó hội-đồng các kỳ-mục và vị nguyên-lão cũng giống như một Thượng-nghị-viện hoặc Qui-tộc nghị-viện.

Nhưng không phải chỉ dân Aztèques mới biết nền văn-minh có tổ-chức đó : ở Nam Mỹ, giống dân Mayas và ở Bolivie và Pérou giống dân Aymaras và giống Quichuas cũng bị cai-trị theo những nguyên-tắc tương tự như thế. Đến ngày nay các nhà nhân-chủng học đã tìm thấy ở những giống dân đó những cách tổ-chức xã hội giống như cách tổ-chức của cộng-sản bây giờ. Đến thế-kỷ thứ 11, đế quốc của các nhà độc-tài « Incas » đã lập nên ở Pérou trên cái nền đã đổ nát của đế-quốc do giống Aymaras dựng nên từ trước.

Cách chia đất đai trong nước thành từng « lô » giống hẳn cách tổ-chức Cộng-sản. Tuy vậy, những kẻ cầm quyền trong nước (Incas) vẫn được hưởng những quyền lợi đặc biệt nghĩa là có một nửa đất do bọn lao-động phải cày cấy mà vẫn bị bạc đãi.

Khi người Y-pha-nho đến thì cuộc chiến-đấu giữa bọn người chinh-phục với các nước của dân bản-xứ không phải như người ta đã tưởng là cuộc chiến-tranh giữa một kẻ áp bách say máu và độc-ác và những dân-tộc ngây thơ yêu tự do. Đó là một cuộc chiến-tranh giữa những nước kiêu ngạo ngang nhau, giữa hai nền văn-minh đều dựa vào võ-lực. Phải hiểu rõ điều rất giản-dị này nếu người ta muốn có một vài tia sáng về lịch sử Mỹ-châu sau này, một lịch sử bị nhiều chuyện hoang-đường và nhiều tham vọng làm mờ tối. Không bao giờ chính-phủ bình-dân theo nghĩa ta hiểu ngày nay, có thể thành-công được trong những xứ đó ở thời-kỳ các dân-tộc Nam Mỹ còn tự trị cũng như hồi người Âu-châu đã chinh-phục được và thời-kỳ độc lập ngày nay. Không bao giờ có một triều đại nào, chính quyền các nước đó vẫn chuyển từ nền độc-tài này sang nền độc-tài khác. Các nước đó chỉ được hưởng hòa-bình khi nào quyền trung-ương tuy bất công, tàn ác nhưng có đủ sức mạnh để đàn áp : Đó là bài học mà lịch-sử các nước Mỹ-châu đã dạy cho những kẻ nào đọc đến.

Các nhà độc-tài Mễ-tây-cơ

Mễ-tây-cơ là đất đã sản-xuất ra rất nhiều vị độc-tài.

Nhờ vào trình-độ văn-minh khá cao của giống dân Aztèques, nên lúc người Y-pha-nho đến thì nước Mễ-tây-cơ đã có một lực-lượng tổ-chức khá mạnh. Vua nước đó là Montézuma II bắt dân coi mình như một vị thiên-thần, chi tiêu hoang-phí đến nỗi kho tàng khánh kiệt và dân gian phải chịu thuế rất nặng. Đến lúc Fernand Cortez đem quân xâm-lược Mễ-tây-cơ thì nhà chinh-phục Y-pha-nho đã sớm biết lợi dụng những sự bất hòa và những mối bất bình do ông vua chuyên chế đó gây nên. Cortez chiếm được kinh-đô Mexico thì vua Montézuma bị bắt ngay làm tù-binh. Sau vì ông vua này định đứng ra để điều-đình cho dân trong xứ đình cuộc kháng-chiến nên bị dân chúng bắn lên và ném đá bị thương và chết ngày 30 Juin 520. Ngày nay người Mễ-tây-cơ nhắc đến vị vua đó vẫn coi như một kẻ phản bội đối với tổ-quốc.

Bác-sĩ Gululio Vargas, Tổng-thống độc-tài nước Brésil ở Nam-Mỹ. Ông giữ chức đó từ 1930 đến 1937

Vị anh-hùng đứng ra khôi phục nền độc-lập đã mất mà người Mễ-tây-cơ đã dựng tượng ở công viên chính kinh-thành Mexico ngày nay là một thanh niên mới 25 tuổi Cuauh-temoc (Phượng hoàng giáng xuống) mà người Âu vẫn gọi là Guatimozin. Vị anh-hùng này đã thống-nhất được các xứ nguyên trước kia ở dưới quyền người Aztèques. Lúc Cortez phá kinh-thành Mexico thì Guatimozin hàng người Y-pha-nho như Vercingétorix nước Gaule đã hàng César. Trước hết người Y-pha-nho biết đãi Guatimozin nhưng sau vì muốn biết chỗ bí-mật để kho tàng của vua Mễ-tây-cơ nên nhà ái-quốc đó lại bị đánh đập và cuối cùng bị đem xử giảo. Đến nay, người Mễ-tây-cơ vẫn coi Guatémozin là vị anh-hùng trong sạch nhất trong cuộc kháng-chiến của toàn quốc và là người thứ nhất đã biết coi Mễ-tây-cơ là một tổ quốc. Về cách cai-trị của các người xâm-lược đã gọi Mễ-tây-cơ là « Tân Y-pha-nho » mà người ta đã phê-bình một cách quá nghiêm-khắc và thiên-lệch ta không cần nói nhiều. Chắc hẳn các nhà chinh-phục cũng đã làm người tốt và rất nhân-đạo như Antonio de Mendoza, Luis de Velasco người đã giải phóng cho dân bản-xứ đã đổ và vị tổng giám mục Payo de Rivera. Ta nên biết là các vị Toàn-quyền đó không bị ai kiểm soát chỉ cốt làm thế nào các mỏ kim khí đem lại cho chính-phủ Madrid khá nhiều lợi là được. Vì thế công việc họ làm trong khi giữ toàn quyền cai-trị Mễ-tây-cơ là do tự họ định đoạt và chịu trách nhiệm.

Đến hồi đầu thế kỷ 19, cuộc cổ động của các nhà triết học Pháp đã chọn Y-pha nho để dùng làm biểu hiệu cho mọi sự đầy đọa về tinh thần không bao lâu có kết quả ở Mễ-tây-cơ. Cái gương cuộc cách-mệnh Pháp, việc triều vua chính-thống lúc là giòng họ Bourbons bị mất ngôi vua ở Madrid và Joseph Bonaparte lên thay, những cuộc bất hòa giữa vua Charle IV và hoàng tử Ferdinand đã làm cho các khối nhiều điều đáng trách nhưng trong số các vị phó-vương cai-trị Mễ-tây-cơ cũng có nhiều óc bị rối loạn và dạy cho người Mễ-tây-cơ biết có tư tưởng độc-lập.

Ngày 16 Septembre 1810 một vị mục-sư trong một làng là Miguel Hidalgo dựng cờ nổi loạn và tuyên bố cho nước nhà tự trị. Về ông cố-đạo này, ý kiến các nhà viết sử rất phân vân. Có nhà thì cho đó là một người nguyên quán ở Y-pha-nho âm mục sư ở làng Dolorès. Ông đã khuyên dân giồng dâu để nuôi tằm, chính-phủ muốn bênh vực cho tơ lụa ở Y-pha-nho mang sang bên ra lệnh phá các rừng dâu. Don Miguel lại cho trồng nho và các ruộng nho cũng chung một số phận đó. Giữa hồi này một người đàn bà là Josefa Ortiz sửa soạn một cuộc âm mưu phản-đối. Hidalgo đồng ý với người đàn bà đó để cho rừng dâu mình khỏi bị phá. Đến khi Josefa bị tố cáo và bị bắt thì Hidalgo tuyên bố cuộc độc-lập của Mễ-tây-cơ. Lúc này Hidalgo chỉ có mấy võ quan và độ mươi thủ hạ mang giáo mác giúp sức. Lời tuyên bố của Hidalgo gọi là tiếng gọi của làng Dolorès. Vì hôm đó là ngày chủ nhật, vị mục-sư cách-mệnh cho đánh chuông nhà thờ và hô

vị anh-hùng cứu-quốc có danh-vọng lừng lẫy nhất Mễ-tây-cơ chỉ kém có Guatémoz n. Có nhà lại cho đó chỉ là một kẻ tiểu-nhân đắc chí gặp được trường-hợp tốt và một người có nhiều tính xấu đáng khinh bỉ Hidoalg hảo các tín đồ đến nghe giảng kinh theo mình. Sau đó, ông đi hết làng nầy sang làng khác và hô hào giết người Y-pha-nho. Vị mục sư lại tự xưng là đại tướng thắng một vài trận nhưng lại bị thất bại khi đến trước kinh thành Mexico. Hidalgo ra lệnh bãi luật nô lệ trên khắp xứ, ai không nghe thì bị tử tội. Sắc lệnh đó sau không thi hành được.

Có mấy nhà chép sử nói rằng vị mục sư đó mỗi năm thu được tới 400.000 frs lợi tức và chỉ muốn nắm cả chủ quyền trong nước. Tuy ông vẫn dựa vào những lời yêu-sách xã-hội của các nông dân nhưng lại tổ chức những ngày hội có vẻ đế vương và cho tình nhân chầu tọa.

Đến ngày 17 Janvier 1811, quân chính-phủ đánh tan quân cách-mệnh của mục-sư Hidalgo và ngày 1er Août cùng năm đó thì mục-sư bị xử bắn

Một vị mục sư khác nổi lên kế tiếp công việc của Hidalgo đó là mục sư José María Morelos y Pavon. Người này có tài cầm quân và thắng quân Y-pha-nho được mấy trận nhỏ. Mục sư Morelos lại tuyên-bố nền độc-lập của Mễ-tây-cơ và việc bãi bỏ luật nô-lệ. Đến năm 1813 thì mục sư Morelos cũng bị bắt và bị xử bắn như mục sư Hidalgo.

Sự hoạt-động về tôn-giáo và xã-hội của hai nhà cách-mệnh trên này khác xa các tư-tưởng cứu các nhà cách-mệnh Pháp. Sự hoạt-động đó có vẻ Y-pha-nho hơn và hình như đó lòng tín tưởng hơn là đó lẽ phải gây ra. Dẫu sao, cũng nên nói rõ rằng các đội quân của các vị Phó-vương và quân cách-mệnh của hai vị mục sư không khác nhau về máu. Các cuộc chiến-tranh để đòi độc-lập toàn là những cuộc nội hiếc trong đó có người Mễ-tây-cơ đứng ở hai bên hàng rào và hai đầu ban thờ. Thực ra thì các cuộc cách-mệnh đó có về xã-hội hơn là chính-trị và các nhà độc-tài cũng hiểu rõ như thế.

Các cuộc nội-loạn ở Y-pha-nho sau ít lâu cũng có ảnh-hưởng đến tận Mễ-tây-cơ. Người thì theo hiến pháp tự-do của vua Ferdinand VII, có người lại phản đối và yêu cầu cho các giáo-sĩ giòng Tên về nước. Phái tăng lữ thượng lưu bênh vực tự-do và hội Tam-điểm thì ra lệnh cấm các đảng viên trong hội không được dự vào cuộc nổi loạn mà chương trình do những kẻ bất trừ tà đạo thảo ra. Đến nay, hội Tam-điểm vẫn tự phụ là đã giải-phóng cho Mễ-tây-cơ. (Hồi nầy ở Y-pha-nho còn có những tòa án xử những người không theo đạo Thiên-chúa và theo một lý-thuyết mà nhà Chung kết án; những tòa án xử những người đó gọi là Inquisition). Thực ra thì cuộc chiến đấu đó đại tá Iturbide đứng đầu và trước đội quân của đại tá tất cả các thị-trấn đều mở cửa. Tuy vậy khi Iturbide đã thắng trận lại không chịu đem ngai vàng của nước Mễ-tây-cơ độc-lập mà dâng cho một vua trong họ Bourbon. Chính đại tá tự xưng Hoàng-đế và hội Tam-điểm có bọn người Anh, Mỹ xui dục đã tìm cách truất ngôi Iturbide rồi đem bắn chết. Ở Mễ-tây-cơ lập lên một nước Cộng-hòa liên bang theo kiểu nước Cộng-hòa Hoa-kỳ ở Bắc Mỹ. Chính thể này đã gây nên nhiều cuộc tranh đành và nội-chiến, các cuộc chính-biến của quân nhân tiếp với những cuộc bất tuân thượng lệnh do quân nhân gây nên. Một vài xứ tuyên-bố độc-lập. Đến năm 1857 thì Mễ-tây-cơ đã phân biệt rõ ràng nhà nước và nhà Chung, lại sung công các của cải của phái tăng lữ và đình việc giả nợ cho ngoại quốc! Chính giữa lúc nầy Hoàng-đế Nã-phá-luân đệ tam nước Pháp đã dự vào cuộc chiến-tranh rất tai hại ở Mễ-tây-cơ để mong đặt quận công Maximilien nước Áo lên ngôi vua nước đó. Nhưng việc này bị thất bại ngay. Tất cả lực lượng trong xứ đều tụ tập quanh một người Ấn-độ tên là Benito Juarez đứng ra tổ-chức cuộc kháng chiến. Juarez thắng Maximilien ở Queretaro. Sau cùng Maximilien bị xử bắn năm 1867 và Juarez giữ quyền chính trong năm năm cho đến lúc chết. Ông chỉ giữ vững địa-vị bằng quyền chuyên-chế nghiêm nhặt và không dẹp nổi các cuộc nổi loạn do các đảng-phái nước Hoa-kỳ và hội Tam-điểm gây nên. Người kế vị ông cũng không may mắn hơn.

Phải đợi đến năm 1877 thì Mễ-tây-cơ mới có một hồi thịnh vượng ở dưới quyền nhà độc tài nổi tiếng nhất vì đã có một chính sách nhân-đạo. Đó là Porfirio Diaz người đã đứng ra chống với Hoa-kỳ và được cử làm đại tướng. Năm ông 47 tuổi thì được bầu làm Tổng-thống. Lúc nầy trong công quĩ không có một xu nhỏ. Sau ba năm làm quốc-trưởng, Porfirio Diaz đã cải-cách việc hành-chính, nối lại cuộc giao thiệp thân thiện với các cường quốc, lập ra đường xe lửa, đường giây thép và đường sá. Các công cuộc đó rất đẹp để vì thế người được kế vị Diaz là tướng Gonzalez muốn cạnh tranh bèn dùng một chính-sách đại công-tác đã đưa Mễ-tây-cơ đến sự khánh kiệt rất chóng. Năm 1884, người ta lại phải với đến Porfirio Diaz ra cầm quyền. Vị tổng-thống già nầy phải sửa đổi lại các luật-lệ và các thói quen về tài-chính. Ông mở công-thái, giảm lương các công-chức và số tiền phụ cấp cho các sở xe lửa. Tuy vậy ông vẫn cho tiếp tục các việc công tác lớn. Nhờ sự khôn khéo của ông mà dần dần có thể bãi các phương pháp tiết-kiệm cần phải có trong hồi khủng-hoảng và Mễ-tây-cơ mới thực đi đến hồi thịnh vượng. Porfirio Diaz đại ân nhân của Mễ-tây-cơ đã được tái cử làm Tổng-thống nhiều lần.

Nhưng đã làm người ai cũng phải chết và quyền hành của một người không thể lâu dài hơn một đời người được. Khi vị quốc-trưởng nổi tiếng nhất từ trước, Mễ-tây cơ lại giở lại tình hình nội loạn trước kia. Mãi đến mấy năm gần đây các cuộc nội loạn đó mới có cơ yên. Dẫu sao, công cuộc của Tổng-thống Diaz thực là lớn lao ít có. Với ông người ta đã thấy nền độc tài của một nhà kỹ-sư kinh-tế, một cuộc độc tài có khoa học và có thể nói là chuyên môn về bách khoa thi hành trong một xứ mà từ hồi người Âu đến chinh phục vẫn không thay đổi. Đó là chứng cớ tỏ ra rằng không một điều gì không thể làm được.

Cipriano Castro là một Tổng-thống độc-tài rất tàn ác của nước Vénézuela từ 1905 đến 1911

Simon Bolivar và các nhà độc-tài khác ở Nam-Mỹ

Dưới quyền đô-hộ người Y-pha-nho, trước nết các nước Nam-Mỹ vẫn cho lịch sử mình với lịch-sử Mễ-tây-cơ là một. Cùng một cách chinh-phục, một cách tổ-chức và cùng theo một chính-sách đem người ta đen vào để thay cho số người bản xứ quá ít. Ở xứ Paraguay, các giáo sĩ giòng Tên đã thực-hành một cách tổ-chức hầu như cộng-sản và bảo-vệ cho giống người Ấn-độ Guaranis cũng lập nên các nền văn-minh theo đạo Gia-tô của Nam-Mỹ. Một vài vị Phó-vương đã biết cách làm cho một vài miền trở nên thịnh vượng so với các miền khác tuy việc hành-chính rất tồi tệ. Ta nên biết rằng trong cuộc đô-hộ của người Y-pha-nho không phải không có điều hay. Trong lúc sảy ra các cuộc chiến-tranh để đi đến độc-lập, Y-pha-nho không dùng đến mấy lính người Âu mà phần nhiều chỉ dùng quân bản-xứ để chống lại người bản-xứ. Đến nay thì các nhà viết sử đều phải công nhận như thế và ngay đến Simon Bolivar trong mấy bức thư riêng đã phải thú nhận rằng trong khi cổ-động ông đã mất nhiều công phu để cho cuộc nội-chiến có vẻ là một cuộc chiến-tranh chống với người ngoại-quốc. Trong suốt thời kỳ đánh nhau, Y-pha-nho chỉ đưa sang Nam-Mỹ độ 15.000 quân lính. Muốn cho cuộc chiến-tranh kéo dài thì cần phải có một số dân thuộc-địa thực bụng theo chủ-nghĩa quân-chủ.

Cũng như ở Mễ-tây cơ, chính việc Joseph Bonaparte vào làm vua ở Madrid đã báo hiệu nổi loạn. Người ta chiến-đấu vì vua Ferdinand VII. Đến sau thì lại có thêm các cuộc bất hòa

(xem tiếp trang 26)

VĂN-NHÂN, HỌC-GIẢ, NHO-GIA, TẤT CẢ GIỚI TRÍ-THỨC ĐỀU PHẢI ĐỌC:

Khổng-Tử học-thuyết

của LÊ VĂN-HÒE
lựa của cụ PHẠM QUỲNH

QUỐC HỌC THƯ XÃ sắp phát-hành nay mai

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHỮNG NHÀ ĐỘC-TÀI PHÁP VỀ THỜI-ĐẠI CẬN KIM :

ROBESPIERRE

một nhà cách mệnh độc-tài

«Khi xảy ra cuộc cách mệnh Pháp năm 1789, không ai ngờ rằng nước Pháp sẽ đi đến chính-thể Cộng-hòa. Một nhà viết sử Pháp, Aulard đã viết: «Ở Pháp hồ, đó không có lấy mười người theo chủ nghĩa Cộng-hòa. Đến khi tuyên-bố chính thể Cộng-hòa, không ai ngờ rằng sẽ có thể đi tới chế độ độc-tài. Dân Pháp lại không thể ngờ rằng trong khi hoan nghênh tự do, họ đã muốn được bình đẳng và bình đẳng tức là sự trái ngược của tự do. Muốn được cái này phải hi sinh cái kia và vì thế phải có một quyền mạnh mới có thể phá được những nỗi bất bình đẳng trong xã-hội. Nước Pháp đã hi vọng quyền hành một cách không ngờ». Đó là lời J. Bainville trong bài phê bình nhà độc tài Robespierre.

Sau khi chính thể cộng-hòa «độc nhất và không thể chia rẽ» đã công bố và quyền hành đã tập trung vào hai ủy-ban tức là Ủy-ban coi việc trị an chung và Ủy-ban giữ sự yên ổn cho dân chúng (Comité de Salut public) Trong ủy-ban thứ hai này, có ba nhân vật nắm giữ cả quyền hành: một thanh niên mới 26 tuổi, đẹp giai, hay khoe khoang, một nhà ngôn luận có tài là Saint Just, một người tàn tật và tàn ác là Couthon và sau cùng là Robespierre. Cuộc cách mệnh đã kết quả bằng chính thể riêng của Robespierre. Chính thể đó có mấy tháng nhưng người ta đã coi dài như mấy năm Còn những nhân vật khác như Mirabeau như Danton thì chỉ như đi qua, không bao giờ được nắm hẳn quyền trong tay. Vả họ mất địa vị vì đời tư và những việc tiền bạc mà người đồng thời ai cũng biết rõ. Danton thì vì việc Công-ty Ấn-độ Riêng một mình Robespierre thì vẫn trong sạch, vì thế mà người ta vẫn gọi ông là người không thể nào «hối lộ» được.

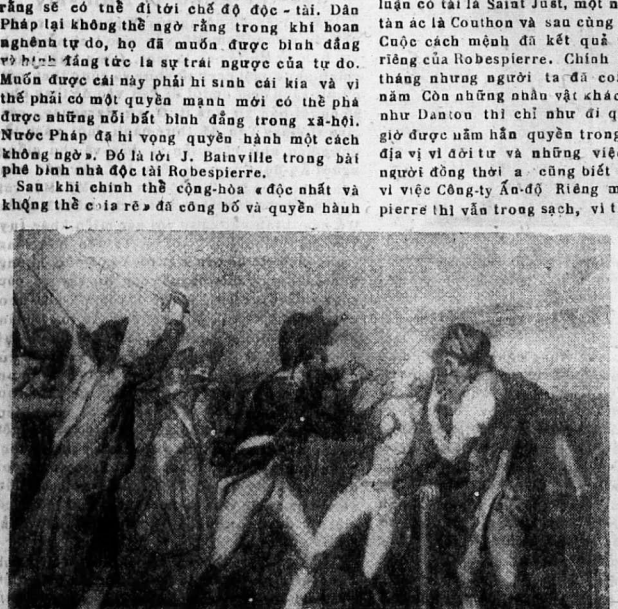

Robespierre, nhà cách-mệnh độc-tài Pháp, bị bắt ngày 9 Thermidor và hôm sau thì lên đoạn đầu-đài

Maximilien de Robespierre sinh ngày 6 Mai 1758 ở Arras, khi xảy ra cuộc cách mệnh, ông mới 31 tuổi. Trước hết ông học ở trường trung học tỉnh nhà, sau mới vào trường Louis le Grand. Năm 1781, ông đậu cử nhân về làm luật-sư, ông giờ về Arras và sống một đời yên ổn khi thì làm thư ký, khi thì cãi cho các người có tội. Ít lâu sau ông được dự vào viện Hàn-lâm thanh Arras và được nghe tin về cuộc cách mệnh tư tưởng. Năm 1789, ông được bầu vào Hội-nghị lập hiến-pháp và cũng như mọi người, ông có tư tưởng quân chủ. Tuy vậy ông là người thâm hiểu tư tưởng của Rousseau và ông hiểu rõ rằng các việc xảy ra ở quanh mình rất là quan hệ Sau khi vua Lộ-y thập lục trốn đi Varennes, ông yêu cầu truất ngôi nhà vua Trong khi hội-nghị lập pháp họp, ông đã trở nên có tư tưởng cộng-hòa. Dưới thời hội-nghị Convention ông thuộc phái tả trong nghị viện, như thế nghĩa là ông đã theo sự tiến bộ của cuộc cách mệnh một cách chậm chạm nhưng chắc chắn, không bao giờ quá chậm và cũng không bao giờ đi trước cách mệnh. Ngày 16 Avril 1790, ông được bầu làm Hội-trưởng phái Jacobins. Từ đấy về sau, ông vẫn là một đảng viên Jacobin kiểu mẫu.

Nhà viết sử Michelet đã nói Robespierre là người của phái Jacobins. Thực thế, đối với ông không có gì đáng kể ngoài tư tưởng cách-mệnh. Ông đã đem hết tâm hồn để phụng sự cách mệnh và cuối cùng vì tư tưởng đó mà ông phải chết. Đối với cách mệnh ông rất khôn khéo nhưng có khi cũng rất vụng về. Ông là nhà cách mệnh nhưng cũng biết thủ cựu, tuy ông trong sạch nhưng cũng có lúc biết nhượng bộ trước những sự cần thiết Ông là gạo sĩ phụng sự một vị thiên thần vô danh chỉ có một mình ông biết rõ mà thôi.

Cái quan niệm cách mệnh mà Robespierre phụng sự không bao giờ rõ ràng vì rất là phiền phức Cũng như người khác, Robespierre vẫn tán dương sự tấn bộ, ê phải và công kích ông già. Nhưng đến khi phong trào phản đối tôn giáo trở nên dữ dội và bọn giáo sĩ đã tuyên thệ không tránh khỏi những cuộc giết hại thì Robespierre lại trở nên ôn hòa.

Ông vẫn tuân thực và ông vẫn hiểu rõ rằng một tôn giáo khi đã nhập hẳn vào một nước bảo tồn tục lệ và thái-độ của cá nhân thì lại rất có lợi. Vụ lỗi thời về Công-ty Ấn-độ sẩy ra giữa lúc này và tỏ rõ sự lợi hại của chính thể đại nghị đã giúp cho Robespierre có thể trừ được cả phái Indulgents (phái ôn-hòa, phái rộng lượng phản đối sự khủng bố) và phái Enragés (phái cực đoan, cuồng ngó cho rằng số người bị xử tử chưa đủ và nên tăng thêm sự khủng bố) nghĩa là cả Danton và Hebert Ngay sau đó Robespierre đọc một bài diễn văn về sự liên lạc giữa các ý tưởng về đạo đức và các nguyên-tắc cộng hòa. Giữa lúc này Hội-nghị Convention thừa nhận là có một «đấng chí tôn» và người ta mở hội ăn mừng người «cha của vũ trụ» Hồi này ức là hồi toàn thịnh của Robespierre. Trong 4 tháng giời, từ 5 Avril đến 27 Juillet 1794, ông nắm giữ quyền độc tài hoàn toàn và ai cũng tưởng rằng nền độc tài đó sẽ được chính thức công nhận. Ác cảm và lãnh đạm với mọi người lại cứng cỏi kiêu ngạo Robespierre chỉ có những tay sai để giết người chứ không có một người bạn nào. Tuy vậy ông được công chúng hoan nghênh và được nổi tiếng là «người không thể làm hư hỏng» được Sở dĩ được thế là vì ông rất lượng thiên đời sống của ông rất giản dị và đích đáng — ông vẫn sống ở nhà một người thợ mộc ở phố Saint Honoré — thái độ của ông bao giờ cũng chững chạc, lời nói thì hợp với chủ nghĩa cách mệnh và miệng không rời những chữ vô tội và nhân từ.

Nhà làm sử Aulard đã cho ông là một nhà chính trị bí mật và khó hiểu. Điều mà người ta hơi thấy ở tâm hồn ông làm cho bản tính thực thà người Pháp phải ghê sợ: Robespierre là người giả giối và ông đã dùng sự giả dối đó mà lập nên chính phủ. Ông là đồ đệ trung thành của Rousseau và các tư tưởng của nhà triết học đó đối với ông có giá-trị là những nguyên tắc một chủ nghĩa một tôn giáo. Ai không theo những điều đó tức là một công dân xấu nguy hiểm cho nhà nước. Công kích những điều đó là một đại tội mà duy chỉ có cả chết mới đi trừng phạt. Vì thế mà ông vẫn giữ cuộc khủng bố để dự bị một đời đạo đức và phải dùng máy chém để khiến cho «tâm hồn khá hơn».

Cuộc khủng bố đi tới chỗ cực điểm vào hồi Juin 1794 sau ngày hội «Đấng chí tôn» 8 Juin, và đạo luật prairial (10 Juin). Một nhà cách mệnh đã nói rằng «trong Robespierre có cả Mahomet và cả Cromwell». Chế độ đạo đức mà ông định lập ở Pháp gồm có một tôn giáo quốc gia và cuộc phụng thờ chính thức. Ngày 8 Juin thì ở Paris cử hành cuộc lễ thứ nhất dành cho đấng chí tôn tức là Thượng-đế, theo cách nói của các nhà thờ Thượng-đế hồi thế kỷ 18. Chương-trình lễ định trước rất cẩn thận và chính Robespierre chủ tọa. Bận áo mầu xanh lợt và quần đỏ, tay cầm một bó hoa và một bó lúa Robespierre đi đầu đám rước từ điện Tuileries đến Champ de Mars rồi đọc hai bài diễn văn giữa lúc âm nhạc cử bài ca «Cha Vũ trụ, chí tôn, chí thánh». Trong lễ này, nhiều bạn đồng-nghiệp có ý chế nhạo Robespierre về cái vẻ giáo-chủ và độc tài của ông. Muốn phục thù và hạ thủ những kẻ thù cuối cùng, 2 hôm sau, ngày 10 Juin, Robes-

pierre đã xui Couthon phát hành đạo luật 22 Prairial để trừng trị những kẻ nào định dùng võ lực hoặc cách xảo quyệt để hại đến tự do. Với đạo luật này mà nhà làm sử Aulard gọi là « luật ám sát chính thức », tòa án cách mệnh chỉ xử người theo những chứng cớ tinh thần, không nghe chứng tá và không cần luật-sư cãi, tòa án này chỉ tuyên án tử hình mà thôi: Robespierre có thể đưa cả các ông nghị viên ra tòa mà không cần phải hỏi ý kiến trước Hội-nghị la Convention. Thời kỳ này là thời kỳ đại khủng bố.

Trong 47 ngày từ 10 Juin đến 27 Juillet là ngày Robespierre bị đánh đổ riêng ở Paris có tới 1 376 người bị xử tử (số đó hơn cả số người bị xử tử từ 10 Avril 1793 trong 14 tháng) chính hồi này là hồi Lavoisier chết, nhà khoa học này xin được sống thêm ít lâu để làm xong một vài cuộc thí-nghiệm thì một quan tòa đáp rằng: « Nước Pháp cộng hòa không cần đến các nhà hóa học ». Cả văn sĩ Malesherbes và đại thi sĩ André Chenier cũng chết hồi này. Chỉ trong hai ngày 7 và 8 Juillet có tới 153 người bị chặt đầu, có người bảo đầu rơi như những viên đá. Cuộc đại khủng bố đã làm cho hàng bao nhiêu người vô tội bị xử tử, đã khiến dân thành Paris phải chán nản.

Gần lúc này là lúc quân Pháp thắng trận Fleurus và cho là tổ quốc không bị nguy hiểm nữa, các cuộc « làm thịt » ở Paris không cần nữa. Công chúng đến ngấy về máy chém và cho rằng cuộc khủng bố chỉ là do những mối tư thù của Robespierre gây ra mà thôi.

Ngày 26 Juillet 1794, Robespierre đọc một bài diễn trước Nghị viện mà ảnh hưởng rất lớn. Ông yêu cầu phải lọc cỷ ban giữ sự trị an chung và cả Nghị viện. Ông xin lập một chế độ tài chính mới và công kích Billaud-Varrennes cùng các phương pháp cực đoan. Ủy ban giữ cuộc trị an chung bị can vào vụ Công-ty Ấn-độ hết sức chiến đấu. Ngày 27 Juillet 9 Thermidor theo lịch cách mệnh, Robespierre bị bắt về tội độc-tài và ngày hôm sau thì ông phải lên máy chém. Cùng bị xử tử với ông có em ông, Saint Just, Couthon Hanriot và nhiều người khác tất cả 22 người. Ngày hôm sau nữa còn có 70 người bị xử tử.

Robespierre chết tức là cuộc thí nghiệm độc tài đầu tiên trong thời kỳ cách-mệnh bị thất bại. Robespierre tức là tinh thần cách mệnh của nước Pháp, viên lãnh tụ do sự rối loạn tạo nên. Nhưng Robespierre đứng ở một trường hợp đặc biệt và có một cái tính khác người. Đó là một nhà độc tài hoàn toàn. Có Robespierre, sau này mới có thể có Nã-phá luân.

H.T.

ĐÃ XUẤT BẢN
MỘT GIAI-PHẨM CỦA THƯ - XÃ ALEXANDRE DE RHODES

CHUYỆN TRẺ CON
LES CONTES DE PERRAULT

● Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu bản dịch của ông Nguyễn văn VĨNH in 4 màu của họa-sĩ Manh-Quỳnh 140 trang khổ lớn album 22 x 32 toàn tranh ảnh

● Hơn 300 năm nay, những chuyện thần tiên bất hủ như: « Con Lọ-lem, Con yêu râu xanh, Thằng bé Tí-hon, Hoàng-tử có bờm » v.v... đã làm vui buổi mừng giỗ bao nhiêu trẻ em trên thế-giới.

● Thư-xã Alexandre de Rhodes đã cho in lại bản dịch tuyệt-khéo của ông Nguyễn-văn VĨNH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong-trẻo kiệt-tác nhất nước Pháp. — Bầu thường $50 (cước $60). Sẵn giấy Đại-La 12$0 (cước 15$0).

Tổng phát hành: MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

tủ sách
« TÂN VĂN HÓA »
HÀN-THUYÊN XUẤT-BẢN

Mới có bán:

Thân thế và sự nghiệp Lê-Thánh-Tông

của CHU THIÊN khảo cứu

Đời vua Lê-thánh-Tông là một đời thịnh trị vào bậc nhất trong lịch-sử nước Việt Nam ta. Ai muốn biết nội-dung bộ luật HỒNG-ĐỨC, sự tổ-chức viện hàn-lâm TAO ĐÀN do Lê thánh Tông sáng lập và chủ tịch, ảnh hưởng của đời ấy đến tâm hồn Việt Nam. Không thể bỏ qua được quyển sách này. 3$00

ĐÃ XUẤT BẢN
LUÂN-LÝ THỰC NGHIỆP
của LÊ-VĂN SIÊU
TRIẾT HỌC LÀ GÌ ?
của NGHIÊM TỪ

HÀN-THUYÊN, 71 TIỀN TSIN — HANOI

VÕ TẮC-THIÊN
nữ độc-tài số 1 ở thế-giới và ở Trung-Hoa

Nói đến các nhà độc-tài Trung-hoa mà không nói qua về Võ tắc-Thiên là một sự thiếu sót.

Thật vậy, một người đàn-bà mà nổi lên cách-mệnh, cướp ngôi Hoàng-đế và giữ vững được ngai vàng tại đất nước Trung-hoa, giữa toàn anh-hùng hào-kiệt mọc lên như nấm, Tiết nhân-Quý chính là võ-tướng ở hồi này, trong hai mươi năm trời, đến khi thất thế vẫn được vua tôi nhà Đường kính nể, thì người đàn-bà ấy phải là một nhà độc-tài khôn-ngoan quyền-biến hơn cả Vương-Mãng ở Tàu và Hồ quý Ly ở ta. Phải kể người đàn-bà ấy là nhà nữ-độc-tài số 1 trong lịch-sử thế giới và trong lịch-sử Trung-hoa.

Võ tắc-Thiên nguyên là một người cung-nữ có sắc đẹp được vua Đường Thái-Tông mến yêu, phong làm Tài-nhân.

Khi Đường Thái-Tông băng thì nàng xuất cung, vào làm vãi tại một ngôi chùa, hình như vì những lẽ gì bí-mật, chứ không phải vì nàng mộ đạo.

Thái-tử con vua Thái-Tông lên nối ngôi, tức là vua Đường-Cao-Tông.

Võ-tài-nhân được vời nhập cung và được vua Cao-Tông rất mực yêu-quí.

Thế rồi năm năm sau, tức năm Giáp-Dần (654) tháng ba, Võ-tài-nhân được phong làm Chiêu-nghi và tháng mười năm sau, Cao-Tông bỏ Hoàng-Hậu đuổi ra khỏi cung, lập Chiêu-Nghi Vũ-thị làm Hoàng-hậu.

Được nhà vua yêu-quí say-mê hết sức, từ đó Võ-thị đã thành một nhà độc-tài, hướng-dẫn hết thảy mọi hành-động, ý-định của Cao-Tông, nhưng mới là một nhà độc-tài trong buồng kín. Cái ngày Võ-thị được chính-thức trông coi việc nước là ngày tháng mười năm Canh-Thân, Long-Khánh ngũ niên (660), vua Cao-Tông sai nàng quyết-định mọi việc tấu nghị của bá quan văn võ.

Vốn là người quyền-lược đa mưu, nàng xử việc rất khéo và có tài biết người, nên quan-lại tướng-tá trong Triều, ngoài quận thảy đều gắng sức vì quốc-gia hiệu lực và hết lòng trung-thành với nhà Vua.

Lại khéo khuyên vua Cao-Tông chú-trọng đến việc thờ tự lễ bái và tôn-sùng các vị tổ-sư đạo Lão, đạo Nho, chiếu theo ý muốn quốc-dân, nên thiên-hạ không ai dám có ý vì Võ-thị với Đát-kỷ, hay Bao-tự thời cổ.

Năm Thượng-Nguyên nguyên niên (674) vua Cao-Tông xưng là Thiên-Hoàng, Võ Hoàng-Hậu được tôn làm Thiên-Hậu. Thiên-Hậu muốn mua chuộc lòng dân bèn xin nhà vua truy-phục quan-tước cho Trưởng-Tôn Võ-Kỵ, một vị đại-thần vì Võ-thị mà bị biếm giết mấy năm trước.

Bấy giờ thiên-hạ đều theo Chu-Lễ, hễ cha còn thì để tở mẹ có một năm.

Thiên-Hậu cho như thế là khinh miệt đàn-bà, bèn xin nhà vua chiếu cho thiên-hạ theo đạo Lão-Tử, dù cha còn cũng phải tở mẹ ba năm.

Đó là bước đầu bành-trực nữ-quyền của nhà nữ độc-tài.

Năm sau, Thiên-Hậu sai bọn Nguyễn-văn-Khoảnh, Lưu-vỹ-Chi soạn các sách: *Liệt-nữ truyện, Thần-quĩ, Nhạc-thư, Bách-liên tâu-giới*.. theo sự chỉ-dẫn và các huấn-lệnh của mình. Mấy nhà văn

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngừa tở do đi độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p80. Nửa tá 4p60, cả tá 7p80. Xa mua linh hoa giao ngân

NHÀ THUỐC TỂ-DÂN
N° 121 hàng Bông Hanoi

trên thường tâu việc và đợi chỉ ở cửa Bắc, rất được trọng dụng, người thời bấy giờ gọi là « *Bắc-môn Học-sĩ.* »

Năm Vĩnh-Thuận nhị niên (683) Thiên-Hậu lại tỏ văn-tài cho thiên-hạ phục, bằng một bài thơ Ngự-chế, sai khắc vào bia.

Cuối năm Qui-Mùi (683) vua Cao-Tông băng. Thái-Tử Hiền lên nối ngôi, tức là vua Trung-Tông, tôn Thiên-Hậu là Hoàng-Thái-Hậu.

Được vài tháng, Trung-Tôn bị Hoàng-Thái-Hậu phế hỗ, giáng xuống làm Lư-lăng Vương, và lập Dự-Vương Đán lên làm vua, nhưng bao quyền-hành đều ở trong tay Võ-thị, mọi việc nước đều do Võ-thị quyết định hết.

Võ-thị ra ngự ở điện Tử-thần, cải hiệu vua, sửa lại phục-sắc quan-lại, đặt lại các ngạch quan, lập 7 miếu thờ tổ-tiên họ Võ, giết hại các tôn-thất nhà Đường, dùng người bè đảng với mình, cách bỏ những người trung-trực phế bỏ vua Duệ-Tông, đem u-cấm ở Phong-châu, rồi tự lên làm vua xưng là Tắc-Thiên Hoàng-đế.

Tắc-Thiên tự đặt ra 19 chữ mới, đứng đầu là chữ Chiếu (曌) nhận đó là tên mình, bắt dân-gian kiêng chữ Chiếu và cải gọi Chiếu là Chế. Muốn mua chuộc lòng dân, Tắc-Thiên hạ chiếu cho phép bách quan và bách-tính ai có tài nghệ gì được phép tự tâu lên nhà vua xin lục dụng.

Vài năm sau Tắc-Thiên xưng thêm hiệu là Thánh-mẫu Thần-hoàng; sai bày điện Càn-Nguyên làm Minh-Đường, sau lại cải làm Thiên Đường.

Sai lập các hộp thư bằng đồng ở khắp nơi, ai có điều gì kêu ca cứ bỏ giấy vào hộp. Lập ra sở trinh-thám, thấy việc gì khác ý phải về mật-tấu nhà vua.

Bắt đầu đặt niên-hiệu là Quang-Trạch, năm sau cải là Thùy Cũng, bốn năm sau lại cải là Vĩnh-Xương; được một năm lại cải niên-hiệu là Thiếc-Thụ và quốc-hiệu là nhà Chu. Rồi theo chế-độ nhà Chu ngày xưa, lấy tháng 11 là tháng đầu năm, cải gọi tháng giêng là tháng nhuận; quan-danh, phục-sắc, tế-tự nhất nhất đều cải cách theo lối nhà Chu.

E lòng người chưa phục, Tắc-Thiên lại sai bọn nhà sư Pháp-Minh soạn kinh Đại-vân trong có chỗ khen Thái-Hậu đáng vì Thiên-Tử đáng được thay nghiệp nhà Đường làm Chúa Diêm-phù-đề thế-giới; Kinh này được ban-hành khắp nước củng-cố dư-luận đối với nhà vua.

Tắc-Thiên lập cung điện, mở khoa thi tự mình ra đầu bài cho sĩ-tử, dựng bia tự khen công-đức mình, đúc cửu đỉnh, lấy người trai trẻ đẹp đẽ vào hầu trong nội, mở yến-tiệc ban cho bá quan và các mệnh-phụ, rất linh-đình. (Chính ngày nay phụ-nữ không lạy như đàn ông, cũng là vì Võ-Thị đã miễn lệ lạy cho phụ-nữ).

Tóm lại, từ năm 684 tới năm 705 Tắc-Thiên đã trị nước, đã sửa đổi mọi việc nước, đã làm vua như các ông vua thời trước và thời sau.

Tuy chẳng làm nên việc gì lớn-lao ra tuồng song lấy tài một người đàn bà chỉ nổi danh về sắc đẹp và thao-dâm, mà làm được như vậy, thật là có một không hai trong hoàn-cầu.

Không có bàn tay sắt bọc nhung của nhà độc-tài, không làm được thế.

Và điều đáng khen phục nhất là năm 704 Võ-Tuệ ngã bệnh, bọn triều-thần liền mưu rước vua Trung-Tông về lên ngôi, thế mà Trung-Tông và triều-thần vẫn không dám trước đế-hiệu của Võ-Thị. Trái lại, Thái-Hậu được rước về cung Thường-Dương và được nhà vua tôn làm Tắc-Thiên Đại-thánh Hoàng-đế.

Nếu Võ-Thị bình-nhật không biết quyền-biến, không tỏ ra có tài làm vua trị nước, thì gặp buổi nầy giờ, đâu được kính nể suy-tôn như vậy?

Còn bảo rằng thói dâm-dật của Tắc-Thiên đã làm nhơ bẩn cả lịch-sử nhà Đường, thì đó lại là chuyện khác. Và, ta nên nhớ các vua đàn ông nhà Đường thường có tới 3000 mỹ-nữ ở trong cung-cấm.

HUY-HOÀNG

ĐÓN COI :

Anh thư đời Mạc

của CHU THIÊN giá 5p80

Một tiểu thuyết lịch sử lý kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas và nghìn lẻ một như Tam Quốc Chí giấy 300 trang, khổ 33x18 ấn loát, trình bầy công phu.

LÃ-GIA

của HẢI-THẦN giá 2p80

Một danh nhân truyện mà bất cứ người Việt-Nam nào cũng cần phải biết, dày 150 trang, khổ 28 x 18.

MẸ TÔI

của NG. KHẮC MẪN giá 2p80

Một tiểu thuyết của những người con hiếu. Dày 150 trang khổ 23x18.

nhà xuất-bản **ĐẠI HỌC THƯ XÃ**

Giám đốc : NG. TẾ MỸ

N° 50 Route de Sinh Từ — Hanoi

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ: Cửu-Long-Hoàn

Võ - Đình - Dần

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1$95. Hộp 4 hoàn : 3$70. Hộp 10 hoàn : 9$00

TỔNG PHÁT HÀNH : Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ

Etablissements VẠN HÓA n° 8, rue des Cantonnais Hanoi

ĐÃ BÁN KHẮP NƠI

Dưới rặng thông

Tiểu thuyết tình cảm của Nguyễn đăn Giám đã đăng báo Tết ở T. T Thứ Bảy giá 3p60

LI LAN

Kịch vui của Ng. T. Sơn giá 2p

SẮP CÓ BÁN :

HẢI TRIỀU ÂM

thơ của Ng. Tố, in toàn giấy đó

DUY TÂN THƯ XÃ XUẤT BẢN

141, Sœur Antoine prolongée Hanoi

Tổng phát hành: Saigon Chaleo

MAI QUANG

ĐÃ CÓ BÁN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại «études littéraires» phẩm-bình văn-chương Pháp cùng những danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tách rất rõ-ràng tỉ-mỉ, các bạn học-sinh bạn thành-chung, tú-tài cùng những người muốn hiểu văn-chương Pháp đều nên có 1 cuốn

Giá : 2$ 0

HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN

GIỮA DÉCEMBRE NÀY SẼ CÓ:

Trăng nước

của THAO THAO

Trăng nước là một quyển sách bàn về nghệ-thuật làm *thơ 8 chữ* và *thơ 7 câu* có nhiều bài và nhiều câu trọn lọc rất kỹ-càng. Tất cả đều *man-mác ý thơ, có vẻ hấp dẫn* người đọc đến một vùng trăng nước bao la...

Chỉ in có 400 quyển bằng giấy tốt *Blanc Arl* khổ lớn, mỗi quyển 2p50 và 30 quyển bằng giấy *giò ina*, có chữ ký của tác-giả, mỗi quyển 10p

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

TỔNG PHÁT-HÀNH

Chi nhánh

Nam - Kỳ và Trung-Kỳ

Phòng thuốc

chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)

Tổng phát hành : 163 Lagrandière SAIGON

HUẾ Nam-Hải. 147 Paul Bert

Cao hổ lao lập chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiêm bổ thận 1p50 và ngừa trừ lao 1p. đều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biếu không. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.

Ai cần BÁN và MUA hàng hóa gì ?

Xin hãy giao thiệp với Tam-đa et Cie, một hãng buôn tín nhiệm xứng đáng để các ngài tin cậy, có nhiều commandores chuyên việc BÁN và MUA giúp các ngài những thứ hàng hóa, nguyên liệu v.v...

Muốn được mau chóng và khỏi hớ, mỗi khi mua bán thứ gì, xin các ngài cứ đến Tam-đa et Cie, 72, rue Wiélé Hanoi các ngài sẽ được hài lòng.

ĐÃ CÓ BÁN :

NHÀ TRINH THÁM 13 TUỔI

truyện đặc sắc nhất của Phạm cao Cũng, in toàn giấy tây. Giá 1p20

Đóa hoa thần

một cuộc đua tranh rất oanh liệt của Sáu Mạnh, Thanh-Đình thuật 2p80

Editions BẢO NGỌC

67 NEYRET HANOI — TÉL: 784

Những nhà độc-tài trong lịch-sử Việt-Nam

NHỮNG NHÀ ĐỘC-TÀI HỌ TRỊNH

Nối nghiệp cha là Trịnh-Kiểm phù Lê diệt Mạc, sau khi lập nên nhiều chiến-công và khôi-phục kinh-đô Thăng-Long, ngày 7 tháng 4 năm Kỷ-Hợi niên-hiệu Quang-Hưng thứ 12 (1599) Trịnh-Tùng được vua Thế-Tôn nhà Lê ban Kim-sách, phong làm Đô-Nguyên-súy Tổng-quốc-chính Thượng-Phụ Bình An-Vương. Phàm việc đặt quan nhận chức thu thuế, bắt lính, trị dân nhất nhất nhà vua đều để thuộc quyền họ Trịnh. Duy khi Thiết-triều hoặc tiếp-sứ thì nhà vua mới làm chủ mà thôi.

Từ đó về sau trải 11 đời gồm hơn 200 năm, họ Trịnh cứ thế-tập tước Vương, gọi là Chúa Trịnh.

Thế là nhà độc-tài Trịnh-Tùng khai sơn phá thạch reo một thế-hệ độc-tài ở nước ta từ năm 1599 đến năm 1787. Tuy nhiên trong 11 vị chúa độc-tài quyền khuynh thiên-hạ, đáng gọi là nhà chánh-trị độc-tài, chỉ có độ 5, 7 vị mà thôi. Còn thì hoặc kế-tiếp chánh-sách của cha ông mà giúp vua, trị nước, yên-hưởng phú-quí, hoặc bận để bình dẹp loạn, không có thì giờ nghĩ đến việc cải-cách chánh-trị nọ kia.

Dưới đây chúng ta hãy kiểm-điểm lại những công-việc cai-trị đáng kể nhất của mấy vị Chúa độc-tài.

Trịnh-Tùng (1570-1623)

Người đã lập nên vương-nghiệp họ Trịnh và đã thu hết chánh-quyền của nhà Vua vào tay nhà Chúa. Ngoài ra, công-việc đáng kể của Trịnh-Tùng là việc tổ-chức quân-đội. Chia làm hai hạng binh-lính :

1. — Ưu-Binh, lấy ở ba phủ xứ Thanh Hóa, bốn phủ xứ Nghệ-An cứ ba xuất đinh cất một tên lính. Hạng lính này đóng ở Kinh-thành làm quân túc-vệ canh giữ đền Vua, phủ Chúa, không những được cấp công-điền lại được thưởng chức sắc.

2. — Nhất-Binh, lấy ở tứ trấn Bắc-Hà là Sơn-Nam, Kinh-Bắc, Hải-dương, Sơn-tây cứ năm xuất đinh cất lấy một tên. Lính này lúc bình-thì chỉ lưu đủ để giữ các trấn, còn cho về làm ruộng khi quốc-gia hữu sự mới gọi ra.

Trịnh-Tráng (1657-1682)

Trịnh-Tùng mất truyền cho con là Trịnh-Tráng. Trịnh-Tráng được vua nhà Minh bấy giờ chạy sang Nam-Ninh — phong làm An-Nam Phó-Quốc-Vương. Đến đời Trịnh-Tráng, quyền hành nhà Chúa đã củng-cố vô cùng và lớn mạnh lắm lắm. Chẳng những một nhà Chúa được Vương mà thế-tử tức con trai lớn của nhà Chúa cũng được phong Vương. Bấy giờ con Trịnh-Tráng là Trịnh-Tạc được phong tước Tây-định-Vương ngay khi cha còn sinh-thời.

Quyền-hành tuy che-lấp cả ngai vàng nhà Lê, song vì bận việc chiến-tranh nên Chúa Trịnh-Tráng không sửa sang việc chánh-trị được mấy.

Nối ngôi cha, Tây-định-Vương Trịnh-Tạc sau được vua Lê phong là Thượng-Sư Tây-Vương. Theo đuổi cái chánh-sách của cha, Trịnh-Tạc cũng lập con trai lớn Trịnh-Căn làm Thế-Tử và giao cho binh-quyền. Và năm 1674 sau khi đánh đuổi quân nhà Nguyễn ra khỏi xứ Nghệ-An, Nguyễn Súy Trịnh-Căn tự tước Nghi-quốc-Công được gia phong làm Nguyễn-Súy Tổng-quốc-Chính Định-nam-Vương, nghĩa là ngang với chức-tước của Trịnh-Tùng ngày xưa. Trong khi cha là Chúa Trịnh-Tráng còn cầm quyền trị dân mà con trai đã được phong thượng tước như Trịnh-Tùng ngày xưa rồi, coi vậy ta thấy quyền-hành nhà Chúa bấy giờ lớn gấp mấy thời Trịnh-Tùng và nhà Vua chỉ còn giữ được chút quyền-lực tinh-thần đối với dân-gian mà thôi.

> THỐNG-CHẾ PÉTAIN ĂN NÓI :
>
> « Học-sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bây giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia ».

Thật vậy. Từ trước đến bấy giờ, triều-đình vẫn có Lục-Bộ Thượng-Thư giúp vua trị nước, nay Trịnh-Tạc lại đặt thêm chức Tham-Tụng, Bồi-Tụng quyền-vị ở trên cả các quan Thượng-Thư, bổ làm việc ở Phủ Chúa tức Phủ Liêu là nơi quyết-định mọi việc nước. Lại đặt thêm Thưởng-phủ-sự và Thủ-phủ-sự để coi binh-chính bấy giờ đã thành việc truyền tử nhược tôn của nhà Chúa.

Ngoài ra Trịnh-Tạc lại sửa đổi mọi việc chính-sự trong nước, đáng chú ý nhất những việc dưới này :

Quan-chế. — Đặt lệ cứ mấy năm quan-lại phải khảo-hạch một lần. Hễ ai không xứng chức thì phải giáng trật.

Quan-viên chi-sĩ tùy theo phẩm trật được hưởng một số dân-lộc là bao nhiêu một năm và cấm quan-lại không được lập trang-trại tại nơi làm quan, để phòng những sự lạm quyền ỷ-thế.

Hình-luật. — Trước đó, Ngũ-hình là Xuy, Trượng, Đồ, Lưu, và Tử phạm, tội gì cũng lấy tiền chuộc được.

Trịnh-Tạc bỏ lệ chuộc tội đi và chia việc kiện-tụng ra làm hai hạng :

1. — Đại-Tụng gồm những vụ mưu, sát, đạo, kiếp, điền-thổ...

2. — Tiểu-Tụng gồm những việc Hộ, hôn, ẩu-đả, hủy-báng, mạ-lỵ, tạp-tụng...

Năm Cảnh-Trị (1664) Trịnh-Tạc lại đặt ra luật trừng-phạt các quan Thẩm-phán và người đi kiện, có ý để các vụ án-tiết phải xử rất mực công-minh.

1. — Các quan xử các vụ án đại-tụng không hợp luật thì phải giáng một trật. Nhưng có thể chuộc bằng tiền như sau này :

Nhất phẩm phải chuộc 100 quan. Nhị phẩm phải chuộc 75 quan. Tam phẩm phải chuộc 50 quan. Tứ phẩm phải chuộc 30 quan. Ngũ phẩm phải chuộc 25 quan. Lục, thất phẩm phải chuộc 20 quan. Bát, cửu phẩm phải chuộc 10 quan.

2. — Quan-lại và chức-dịch xử các vụ án tiểu-tụng không hợp luật thì phải phạt tiền, tùy theo phẩm trật :

Lý-trưởng các làng phải phạt 5 quan.

Các quan Phủ, Huyện phải phạt 10 quan.

Phủ Doãn, Đề-lĩnh, Trấn-Thủ, Cai Đạo phải phạt 15 quan.

Giám-sát và đề-lĩnh phải phạt 15 quan.

Những vụ xử đã hợp luật mà người đi kiện còn chống lên tòa trên, thì phải phạt tiền đền danh giá cho các quan, như sau này :

Đại-tụng :

Đối với quan nhất phẩm, phải phạt 100 quan.

Đối với quan nhị phẩm phải phạt 75 quan.

Đối với quan tam phẩm phải phạt 50 quan.

Đối với quan tứ phẩm phải phạt 30 quan.

Đối với quan ngũ phẩm phải phạt 25 quan.

Đối với quan lục, thất phẩm phải phạt 20 quan.

Đối với quan bát, cửu phẩm phải phạt 15 quan.

Các việc đại-tụng, tiểu-tụng ở huyện phủ hoặc Thừa-ti, Trấn-ti xử không xong, thì lên đến Hiến-ti. Hiến-ti không xử xong thì lên quan giám-sát. Quan giám-sát và quan Đề-lĩnh không xét xong thì đến Ngự-sử đài. Việc quan-trọng Ngự-sử đài không xét xong thì lên Hội-Đồng Chính-dương ở kinh-thành chung-thẩm.

Thời-hạn chống án cũng được ấn-định rõ ràng. Việc tạp tụng thì hạn 6 tháng kể từ ngày tuyên án. Việc án mạng, đại-tụng thì hạn 1 năm.

Lại hạn cho các quan trong 4 tháng phải xét xong các vụ

Tủ sách quý

GIÓ NỔI (của Ngọc Cẩm) 1p20
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyên 1p30
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 1p20
CHÌM THEO GIÒNG NƯỚC của Tạ hữu Thiện 0p70
QUÊ NGOẠI của Hồ Dzếnh 3p và 5p

Trinh thám

VỤ ÁN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Tỵ 3p50
ĐẰNG BÍ MẬT của Ngô văn Tỵ 1p00
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quí 2p00
MÓN NỢ KỲ KHÔI (của Ngọc Cẩm) 1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KỲ DỊ của Ngọc Cẩm 1p30

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SẠCH của Nguyễn-đ- (Diễn-ưa của đức giám mục J.B. Nguyễn ba Tòng 1p00

Tủ sách phiêu lưu

MŨI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm 0p80
PHẢI MAI của Ngọc Cẩm 0p50

Còn nhiều thứ sách hồi catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả.

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

án-mạng, trong 2 tháng phải xét xong các vụ tạp-tụng. Tổng lý khám xét án-mạng được phụ-cấp 1 quan tiền, 10 thước lụa trắng và 1 quan quan tiền thưởng gọi là tiền Thiết tỏa lễ (Lễ khóa sắt) Các quan Phủ Huyện thì được cấp 1 quan 5 tiền và 15 thước lụa trắng. Ngoài ra lại được cấp 1 quan 5 tiền về việc nộp biên-bản. Khi lĩnh tiền phụ cấp, tổng-lý phải phát-thẻ để làm tờ khai gia-sản kẻ sát-nhân.

Thuế đinh. — Trịnh-Tạc đặt lệ rằng sổ đinh các làng phải nhất-định, làng nào có bao nhiêu đinh cứ chiếu theo đó đóng bấy nhiêu xuất mãi mãi, tăng thêm hay giảm đi cũng không kể, có ý giữ mực thăng-bình cho khoản sưu-thuế vậy.

Đong lường. — Lấy ống Hoàng-trung-quản làm mực. Ống này đựng được 1.200 hột thóc, gọi là một thược, 10 thược là một hạp, 10 hạp là một thăng, 10 thăng là một đấu, 10 đấu là một hộc. Bắt nhân dân khắp nước phải theo các ống lường trên.

Trịnh-Căn (1682-1709)

Con thứ tư Trịnh-Tạc là Trịnh-Căn trước đã được phong Định Nam-Vương, khi nối nghiệp chúa được vua Lê gia phong Thượng-Thánh Phụ-Sư Định-Vương.

Quan-chế. — Trịnh-Căn định lại điển-lệ thăng thưởng quan-lại.

Trước cứ mỗi năm một lần xét lý-lịch các quan, để định việc thăng giáng, Trịnh Căn cho thời gian đó ngắn quá không đủ để xét việc xét người, nên định lại rằng:

Việc cho điểm quan lại vẫn tiến-hành hàng năm như cũ, duy 3 năm mới có một kỳ thăng-hưởng. Điểm chia ra Thượng, Trung, Hạ. Quan lại nào 3 năm liền được 3 điểm Thượng, thì được thăng một trật và thưởng 50 quan; 2 điểm Thượng một điểm Trung thì được thăng 1 một trật và thưởng 20 quan 1 điểm Thượng và 2 điểm Trung thì được thăng 1 trật; 3 điểm Trung thì được giữ Trật cũ và phải thuyên-chuyển; 3 điểm Hạ phải giáng 1 trật và phạt 50 quan; 2 điểm hạ, 1 điểm Trung, giáng 1 trật và phạt 25 quan; 1 điểm Hạ và 2 điểm Trung phải giáng 1 trật.

Luật-lệ. — Đặt luật nghiêm cấm việc đánh bạc. Rút ngắn hạn chống án: việc nhân mạng 4 tháng, việc trộm cướp ba tháng, việc tạp tụng 2 tháng hết hạn chống án.

Trịnh-Cương (1709-1729)

Là chắt Trịnh Căn, năm 1709 Trịnh Cương được nối ngôi Chúa gia phong tước An-định-vương. Sau được tôn làm Thượng phụ Thượng Sư An-Vương. Trịnh-Cương là người rất siêng việc chánh trị, thường bàn việc nước suốt ngày.

Trịnh-Cương sửa đổi mọi việc chính-sự, lựa trong đáng chú-ý nhất những việc sau này:

Quan-chế. — Đặt ra Lục-phiên: Lại-Phiên, Hộ-Phiên, Lễ-Phiên, Binh-Phiên, Hình-Phiên, Công-Phiên ở phủ Liêu cũng như Lục Bộ ở triều đình nhà Vua, Từ đó mọi việc đều do Lục-Phiên quyết định. Lục Bộ chỉ còn danh-vị xuông mà thôi.

Đặt lệ cấp «ngụ-lộc» cho các quan lại-chức; quan trí-sĩ được cấp «ân-lộc» hay «huệ-lộc»; quan võ được cấp «chế-lộc» đại-khái đều lấy tiền gạo của dân trả lương cho quan-lại, như chẳng hạn quan Hiến-Ti mỗi năm được cấp 130 quan và 200 bát gạo của một làng; quan Thừa-ti mỗi năm được cấp 80 quan và 150 bát gạo của một xã...

Võ-bị. — Mở trường võ-bị, đặt quan giáo-thụ dạy con châu các quan nghè võ. Mỗi tháng một lần tiểu-tập, 3 tháng một lần đại-tập. Xuân thu tập võ-nghệ, Đông, hạ tập võ-kinh. Bốn năm một lần thi võ. Thi các môn võ-nghệ và hỏi về mưu-lược trong võ-kinh.

Điền-hộ. — Đặt ra việc đạc điền và lập sổ địa-bạ giao cho các quan phủ huyện và thừa-chính, hiến-sát trông nom. Đặt ra các quan Nông-sứ để thanh-tra và khuyến-khích việc làm ruộng.

Hạn-chế việc khai mỏ. — Việc khai mỏ bấy giờ đều thuộc người Tàu. Trịnh-Cương định lệ hạn cho người Tàu sang khai mỏ chỗ đông lắm không được quá 300 người, chỗ ít 100 người, để tránh những sự người Tàu quấy nhiễu dân-sự.

Tôn-giáo. — Các chúa Trịnh trước vẫn cấm giảng đạo và cấm dân theo đạo Gia-Tô. Đến Trịnh-Cương thì hình như lệnh cấm đã bớt ngặt, nhưng người theo Đạo phải cạo trán và khắc vào mặt bốn chữ «Học Hòa-lan đạo». Làm thế có ý để làm nhục vậy.

Trịnh-Giang (1729-1740)

Nối nghiệp cha, Trịnh-Giang được vua Lê tôn là Thượng-sư Đại-phụ Thanh-Vương.

Trịnh-Giang là một nhà chánh-trị khôn-ngoan lắm, thường nghĩ làm nào cho ích nước lợi dân.

Những việc cải-cách quan-trọng nhất của Trịnh-Giang là những việc sau này:

Quan-chế. — Định lệ cấp sổ tùy-hậu (kẻ hầu hạ) cho các quan lại để thừa hành công-vụ.

Nhất nhị phẩm	6 người
Tam tứ phẩm	4 —
Ngũ lục phẩm	3 —
Thất bát phẩm	2 —
Cửu phẩm	1 —

Ngoài số định, nếu bắt thêm binh lính hay dân sự vào làm việc riêng thì quan lại sẽ bị nghiêm phạt.

Ngân-sách. — Vì trong nước nhiều giặc-giã, phải chi tiêu nhiều, nên Trịnh-Giang lập ra sổ chi-thu biên chép sổ chi và sổ thu đồng-niên là bao nhiêu, để cho biết chừng mà liệu việc chi-dụng, giao cho Hộ-phiên trông coi.

In sách. — Thấy người trong nước thường bị người Tàu bắt chẹt về sự mua sách Tàu, năm 1734 Trịnh-Giang bắt khắc bản in, in các sách cần dùng cho việc học như Sử-ký, Tự-điển, Ngũ-kinh, Tứ-thư và sách Lê-triều Hội-điển phát ra các nơi và cấm nhân dân không được mua sách của Tàu nữa, mục-đích để khuyến-khích nghề in sách trong nước và để quyền-lợi khỏi về tay người nước ngoài.

Tôn-giáo. — Năm 1733 Trịnh-Giang định lệ hạn-chế việc tô tượng Phật chỉ được dùng gỗ hoặc đá mỗi chiều dài ba thước ta để tạc tượng. Cấm không được làm tượng lớn quá kích-thước đó. Không tuân sẽ bị trọng phạt mục-đích để khỏi hao phí tiền bạc của dân.

Trịnh-Doanh (1740-1767)

Nối nghiệp cha là Trịnh-Cương, Trịnh-Doanh được phong tước Minh-đô-Vương.

Trịnh-Doanh kế tiếp sự-nghiệp ông cha, tỏ ra là một nhà chánh-trị độc-tài sáng suốt.

Quan-chế. — Năm 1740, vì nhân-số trong nước giảm nhiều, Trịnh-Doanh bớt số tùy-hậu của quan-lại và cấp ruộng «liêm điền» thay vào.

Binh-chế. — Năm 1740, bắt mỗi xã phải tuyển lấy hai đội lính mỗi đội mười người để phòng khi có giặc cướp thì hô ứng cứu.

ĐÃ CÓ BÁN:

Nghìn lẻ một đêm

QUYỂN NĂM — Giá 2p50

Bản dịch đầy đủ và cận kề như nguyên văn của TRẦN VĂN LAI

Siêu hình học

của NGUYỄN ĐÌNH THI — Giá 5p60

Một cuốn triết học sử phác được rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương Tây

SÁCH GIÁ TRỊ:

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

của PHAN VĂN HÙM

(in lần thứ hai) 3p50

HỌC THUYẾT FREUD

của Tô kiều PHƯƠNG — Giá 2p50

THI HÀO TAGORE

của Nguyễn văn HAI — Giá 4p80

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT

N° 29, RUE LAMBLOT — HANOI

SÁCH MỚI:

TRIẾT HỌC DESCARTES NGUYỄN ĐÌNH THI

Một học thuyết đã mở đường cho tư tưởng triết học và khoa học cận đại lần đầu tiên được phân tích rất công phu và phê bình rất sác đáng theo một phương pháp mới mẻ đặc biệt. Sách dày 300 trang, khổ rộng, bìa mỹ thuật — Giá 4$50.

NHÀ XUẤT BẢN «TÂN-VIỆT» 29 LAMBLOT — HANOI

Lập Võ-miếu, chia thứ-vị thì thờ Vũ-thành-Vương, Khương Thái-Công, Tôn-võ Tử, Quản-Tử v.v... Đằng sau thì thờ Hưng-Đạo Đại-Vương Trần quốc-Tuấn. Lại lập miếu riêng thờ quan Công, xuân Thu hai lần quốc-tế.

Hình-luật. — *Năm 1747, cho treo chuông vũ khánh ở cửa tả Phủ Liêu. Người nào muốn trình bày ý-kiến về chính-sự thì đến gõ chuông.*

Người nào bị ức hiếp không biết kêu vào đâu được thì đến đánh khánh mà thân oan. Mục-đích để rừng thanh lại-tệ và vỗ-về nhân dân.

Kinh-tế. — *Bãi các sở đúc tiền ở các trấn, chỉ để hai sở đúc tiền ở kinh-thành để tiện việc kiểm-soát và tránh những sự nhũng-lạm.*

Xét qua chánh-trị của mấy vị chúa khả dĩ tiêu biểu cho cả dòng độc-tài họ Trịnh ở trên, chúng ta thấy rằng họ Trịnh chẳng những đã khéo dùng quyền để lấn áp vua Lê, mà lại khéo thực-hành chánh lệnh để mua chuộc lòng thiên-hạ nữa.

Trên được lòng Vua, dưới được lòng dân, nên tuy không phải là Đế là Bá, mà họ Trịnh độc-tài quyền kinh dinh thiên-hạ là phải lắm.

Và nếu xét kỹ các chánh-sách cai-trị của họ Trịnh, thì người ta sẽ thấy nhiều chánh sách rất hay, rất mới, vì thử đem áp-dụng ngay bây giờ, cũng vẫn hợp thời. Với tài kinh quốc khôn ngoan như thế, trách gì họ Trịnh chẳng giữ được quyền-bính trong hơn 200 năm bên cạnh vua Lê.

LÊ VĂN HÒE

ĐÃ LÀ MỘT GIA ĐÌNH NỀN NẾP THÌ NÊN CÓ MỘT TẬP

Minh đạo gia huấn

TRÌNH PHU TỬ soạn
Họa sĩ PHẠM NGỌC KHUÊ dịch

Cuốn giấy bạc mới
truyện học sinh của HUYỀN-NGA
giá: 0$35

ÉDITION KHUÊ-VĂN XUẤT BẢN
41, Hàng Than — Hanoi

sách thuốc
để phòng và chữa chứng thương hàn

Mùa lạnh đã đến!

Các bệnh nguy hiểm phát ra phần nhiều bởi «Thương-hàn». Sách này chẳng những chuyên chữa và đề phòng Thương hàn còn đề xét đến căn các bệnh nguy hiểm khác. Giá 8$. Ai muốn đề phòng cho khỏ mắc Thương-hàn, ai muốn tự chữa hoặc trở nên danh sư nên mua ngay kẻo lại hết (sách in giấy tây).

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản:
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
n° 19, phố Hàng Điếu, Hanoi

SÁCH MỚI

Giọt sương hoa
Giá 3p. của Phạm văn HẠNH
Một quyển sách đẹp nhất 1943 cả tinh thần, hình thức.

BEETHOVEN
của LIÊN KIỀU
Giá 0$70

Các bạn học sinh hãy đón coi NHI ĐỒNG HỌA BẢN từ số 42 mới chấn chỉnh lại, ra khổ lớn tháng 3 kỳ giá 0p30 một số. Nhiều tranh đẹp, nhiều truyện hay, lạ.

LƯỢM LÚA VÀNG
49 rue Tiên Tsin Hanoi
Thư từ ngân phiếu đề tên
M. HÀ-VĂN-THỰC

Các ngài hãy dùng:
PHẤN TRI ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mỏ «Hélène chỉ I» «Hélène chỉ II» «Hélène chỉ III» phố Lu Laokay.
Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận.
Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH:
Éts. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI
4A. LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

CAI A-PHIỆN
Thuốc Tứ - Nhật - Khước Yên Hoàn số 46, giá 1p ve nhỏ 3p50 ve lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, nghiện nặng 7p00, nghiện nhẹ 3p00 (để khỏi cai dở dang mà hết thuốc). Sâm nhung tuyệt-căn 1p50. Thang thuốc tuyệt căn 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước ngân phiếu đề tên M. Ngô-vi Vũ Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc xin viết thơ về thương lượng

Cách cai a-phiến vì lẽ riêng không đăng được vậy muốn biết cặn kẽ, xin gửi về 0p07 tem (cò) làm tiền gửi sẽ có quyển catalogue biếu, giấy ngót 100 trang, nói đủ các bệnh trẻ từ khi mới sinh, cai a-phiến, bệnh lở ngứa và các thứ thuốc Nhật-bản

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống thuốc của *ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG* 131 route de Huế Hanoi sẽ khỏi.

Thuốc lậu 1p00 một ve. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn hoàn tán.

TẦN NGÔ

KỊCH THƠ của PHAN NHƯ

(TIẾP THEO)

LỚP III

Vệ binh — Ngô-vương

Vệ binh

Tâu thánh thượng!
Thuở chuân-chuyên xa cuốn gió mây về,
Lòng ái-quốc nồng hương hiu-hắt đượm,
Khối hận-trường nung-nấu tấm hồn quê.

Bao nhiêu năm, trăng mờ trên ngọn ải,
Lưỡi gươm thần quét sạch hết chông gai
Ôi Trường-thành, ngày nay không tiếng dội,
Họa binh-đao, nghiệp đế cũng luân-hồi.

Xưa uy-nghi bao quần thần dưới trướng,
Nay lơ-hơ văn-vũ bỏ ngôi trời!
Xưa giáp bạc, mũ vàng phô mầu sáng,
Nay tàn-binh tan-tác mấy phương đời!

Giòng Linh-thủy, máu hồng pha mầu nước,
Đài Cô-Tô, huyết đỏ nhuộm vương-cung.
Chiến-sĩ há quên lời mà bội-ước,
Xếp gươm đao, cưỡi sóng ruổi mây hồng!

Đã bao năm, hạ-thần bên bệ ngọc,
Không như người chiến-sĩ lạnh-lùng kia.
Dưới quốc-kỳ, đời đời mang tước-lộc,
Nay nguyền xin hộ-giá thoát trùng-vi!

Ngô-vương

Ta đã hiểu tâm-hồn người dũng-sĩ,
Biết quên mình vì bổn-phận hy-sinh.
Đã can-đảm phải kiên gan bền trí,
Phải khôn-ngoan, ước-vọng mới mong thành!

Vệ-binh

Quân-vương ơi! trống đồng lay bóng nguyệt,
Khúc Thái-hương im dóng điệu mơ-hồ,
Chỉ chiều nay ầm ầm quân nước Việt
Cưỡi tên bay gió lạc đến thành Ngô.
Quân-vương ơi! cờ cao gặp nước bí,
Ngẫng trông xa, tìm đâu ra những kẻ
Đại-trượng-phu chém tướng, giật cờ hàng,
Và ra tay vá lại cảnh giang-san
Chỉ giây phút tan-hoang vì thất-bại?

Ngô-vương

Trời hỡi trời! oan xưa ta chót cởi,
Biết làm sao cho thoát khỏi nguy-nan?
Ta thề xin đúc lại một nhà vàng
Dâng cho kẻ đã vì ta dẹp loạn,
Dâng cho kẻ sẽ vì ta tính-toán
Nước cờ hay, giết giặc trả thù này!
Mà than ôi! lá biếc vật-vờ lay,
Trời ủ-rũ như lây người chiến-bại!
Hai năm qua... hai năm trời ân-ái,
Cô Tô đài như phủ ánh vân-sa,
Ta say-mê sắc đẹp của tiên-nga,
Đâu có biết ngàn xa đời nổi sóng!

Vệ-binh

Đã bao ngày, dưới trời mơ sáng lộng,
Nét mày hoa thu hẹp trí giang-hồ.
Đến bây giờ sắc đẹp cũng hư-vô,
Đang ân-ái hay đâu thành thù địch!

Ngô-vương

Mộng đã tan như trăng ngả lịm ánh,
Lòng du-dương như nhớ lại lúc mơ tàn.
Bao đêm trường, đắm mình trong hiu-quạnh,
Ta lạnh-lùng đếm bước của thời-gian.
Luật tạo-hóa đã dành trò dâu bể,
Miếng đỉnh-chung ai dễ được bền lâu?
Thương cho đời, thương thay cho những kẻ
Tìm vinh-hoa phú-quý để ngâm sầu!

Bao năm tháng qua rồi... tuồng ảo-ảnh,
Chén say-sưa, gió lạnh cợt trên người.
Kịch trần-gian với muôn hồi, muôn cảnh,
Người và ta vừa chợp, mộng tan rồi!

Vệ-binh

Quân-vương ơi! hãy quên niềm u-thiết,
Quên gió vàng, xuân thắm, đóa hồng non.
Hãy lắng nghe xôn-xao, quân nước Việt
Đang ầm ầm đánh phá cửa Thiên-môn!
Thờ ơ liễu; bỏ cung vàng điện ngọc,
Mau lên đường tạm lánh cuộc can-qua!
Kìa chiến-mã đang hí vang từng lúc,
Sắc tà-huy đã lọt phía trời xa!

Ngô-vương

Trời ảm-đạm, nắng mờ gieo hoa lá,
Chiếc ngai vàng mấy chốc tẽ điêu linh?
Thôi thôi nhé, từ đây ta biệt-giã
Chốn lầu hoa, rong-ruổi dặm trường-hành!

(Cả hai người cùng đi vào phía trong. Ngô-vương đi trước, vệ-binh theo sau... Hai người khuất hẳn. Cung-nhân bước ra).

LỚP VI

Cung-nhân — Vệ-binh

Cung-nhân

Xuân trở lại trời Ngô, xuân trở lại!
Nụ đào tơ, cành thắm vội khoe duyên.
Nhưng xuân nay đã khác xuân năm ngoái,
Hi-vọng cao bay vút tới cung Thiềm!

Hỡi Ngô-quốc hai năm trời trú tạm!
Lòng bâng-khuâng ta tưởng nhớ quê nhà.
Những chiều vắng vời trông theo cánh nhạn,
Luống mơ màng nghĩ tới chân trời xa.

Chân trời xa... rộn ràng quân nước Việt
Cùng say-sưa hát khúc anh-hùng ca.
Chân trời xa... nặng mang bầu nhiệt-huyết,
Kiếm long-tuyền tới tập đạp mưa sa.

Và xuân nay, dưới hoa đào nở thắm,
Việt-binh đà cuốn gió đổi mây bay,
Thuyền cười sóng ửng hừng qua muôn dặm
Thẳng Ngô-lâu rửa mối hận bao ngày!

Vệ binh (ra)

Ô Việt-nữ, còn mơ màng chi nữa?
Dặm trường Ngô bụi cát, khói mù xây.
Hai mươi năm... bình nàng mơ giấc ngủ,
Phấn son đời đưa tới buổi hôm nay...

Cung nhân

Buồi hôm nay... mảu lòa vì son phấn,
Trường tương-tư, Ngô chúa lệ sầu rơi!

Vệ binh

Yên đi em! đừng khơi lòng căm-giận,
Kiếp tài-hoa vốn là lụy cho đời!
Yên đi người! lòng ta đây nát-nhàn,
Kiếm chinh-phu lóe sáng: vạn dầu rơi!

Gái Việt ơi! hãy về nơi khuê-khổn,
Để hồn trai vượt gió lạ tung-hoành,
Để kiếm thép bên ghềnh ta mài nhọn,
Để lòng ta sống lại thuở thanh-bình!

Cung nhân

Đất xôn-xao, vùng ô tà gieo ánh!
Mây xôn-xao, sát-khí lụt chân trời!

Vệ binh

Nhưng ta đây, gươm vàng đang lấp-lánh,
Tỏa hào-quang và... khát máu đầu rơi!

(Vệ-binh khoa gươm lên)

Cung nhân (lùi lại vẻ sợ-hãi)

Ô hay chưa! phải chăng đây chiến-địa,
Mà gươm vàng hung-hãn muốn đầu rơi?
Hay mơ-sảng mắt hoa, người chiến-sĩ.
Tạm mài gươm, ửa lệ trên môi cười!

Vệ binh

Im đi hỡi! người cung-nhân thù địch,
Ta muốn đầu máu nhuộm lưỡi gươm này!
Im đi ngay! đừng đem lòng bạn-nghịch,
Khơi thêm niềm căm-giận của lòng say!

Im đi ngay! hỡi cung sầu ai-oán,
Đàn Việt Ngô xuân đỏ rụng đầy đường!
Im đi ngay! xin người đừng ta thán,
Hay đầu người muốn rụng dưới gươm trường!

(Cung-nhân vào — Vệ-binh chạy theo sau)
Màn hạ

(còn nữa)

PHAN NHU

TRUYỆN DÀI của TỪ-THẠCH

(Tiếp theo)

Cụ Phán tính nóng nảy cũng như Tâm, làm việc gì cũng đột-ngột không trù-liệu cẩn thận. Cụ nghĩ thế nào bà Phú-Hưng chẳng ưng gả, con gái tuy nhà giầu nhưng dã lỡ thì mà tài-sắc lấy gì làm hơn ai, giòng dõi lại đê-tiện, con trai bà đã phải tự hạ xin làm rể, bà đã phải tự hạ kết thông-gia, thế là vẻ-vang cho nhà gái lắm rồi, vả chăng Tâm cũng có địa-vị hẳn hoi, chứ có phải bèo bọt gì đâu? Nghĩ thế và chắc kết quả nắm trong tay rồi, nên bà tấn-công trực-tiếp, tự mình xuống dạm hỏi, cũng không bàn thêm ý kiến gì với Tâm nữa.

Bà Phú-Hưng nghe bà Phán nói, choáng cả người. Thực quả, bà không có một giây phút nào nghĩ đến rằng Tâm lại hỏi Nga làm vợ. Cũng như con, bà yên trí rằng Tâm góa vợ, hoặc «vợ chồng ông ta bất-hòa, hay con dâu không ưa mẹ chồng mà mỗi người ở mỗi nơi», chứ ai ngờ ông ấy hãy còn trai tơ kia à! Thực nói ra ai người ta tin được. Bà Phú-Hưng phải cố nhịn cười trấn tĩnh mà trả lời rằng:

— Vâng thưa cụ, cụ và... (bà lưỡng-lự một lúc lâu không biết xưng-hô Tâm là thế nào, chẳng nhẽ vẫn cứ gọi bằng ông thì bất tiện quá, bà hạ xuống một bực gọi Tâm bằng bác cho nó trẻ trung dễ nghe một chút) Cụ và... bác đã có lòng thương đến cháu và quý chúng tôi, chúng tôi rất lấy làm cảm động, nhưng việc trăm năm là việc trọng, xin cụ cho chúng tôi hỏi qua cháu ý xem thế nào.

Cụ Phán chắp tay thưa:

— Vâng, cụ nói rất phải, dù sao cũng phải để cho đôi lứa chúng nó có ưng không, chứ hấp-tấp chẳng được, rồi về sau hợp thì đã vậy chẳng hợp cô cậu ấy lại oán hận mình có phải không thưa cụ?

Cụ Phú-Hưng dồng ý vui vẻ trả lời:

— Ấy chính thế đó, cụ nói thực chí lý, thời buổi bây giờ có đâu như ngày xưa chúng mình «đặt đâu ngồi đấy». Vậy xin cụ yên tâm. Có thế nào chúng tôi xin thưa lại.

Bà Phú-Hưng tuy trong lòng không ưng đám Tâm, nhưng bà nghĩ: «biết đâu ngộ con ta nó ưng thì sao?» Nếu quả Nga ưng lấy Tâm thì bà không ngần trở gì, vì điều nguyện-ước bấy lâu nay của người mẹ già đó là một ngày thực gần Nga sẽ yêu-thương một người và lấy họ để nương-tựa những ngày sau bà già bà xuống lỗ mà con gái dù có của nhưng cô-độc thì bà khổ tâm đến chết không người. Vậy tuy trong lòng bà không được hỏa-mãn «vấn-đề Tâm» cho lắm, nhưng bổn phận bà vẫn phải hỏi ý con gái. Hôm đó, Nga đi sắm sắt đĩa với chị em bạn, mãi quá trưa mới về. Nàng vui vẻ lắm, vì mua được rẻ:

— Mẹ ạ, ai cũng khen là mua rẻ đấy. Đi xe cùng đường có một bà trông thấy hỏi:

— Cô mua chục bát giang-tây ấy bao nhiêu?

— Thưa cụ, tính ra đồng bảy một chiếc đấy ạ.

— Ồ rẻ đấy, cô mua được ở đâu mà khéo thế?

Một vài người khen khiến: Nga hể hả tâm. Bà Phú-Hưng thấy dịp nên nói thì dực Nga:

— Ăn cơm xong đi, mẹ nói câu truyện này:

Thoạt nghe, Nga hơi ngạc nhiên. Nhưng người con gái sống bằng trực-giác, Nga đoán rằng «câu truyện» mẹ định nói chắc không phải là truyện nguy-hiểm đáng lo sợ như truyện anh loong-toong sở Đoan, nhưng là truyện có quan hệ riêng nàng.

— Hay là truyện ấy?

Truyện ấy, tức là truyện nhân-duyên vậy. Mười phần Nga đã đoán chắc được năm. Còn một nửa nữa: ai hỏi nàng? Nga thấy nóng ruột muốn biết lắm. Nhưng cô nàng lại e-lệ, vờ kéo dài bữa ăn bằng cách nói những câu truyện bâng-quơ mãi. Xong rồi cũng phải đến cái lúc chờ đợi ấy. Bà mẹ chờ đợi để nói ngay. Có còn chờ đợi để «uống» những lời nói đó, như một người khát đã lâu ngày. Bà Phú-Hưng bắt đầu,

— Sáng hôm nay cụ Phán trên gác xuống chơi.

Bà lại ngập-ngừng một lúc. Nga hồi-hộp trong bụng thắc-mắc: «có lẽ không phải truyện ấy. Cụ Phán làm gì có con chưa vợ, hay là cụ đánh tiếng cho người khác? Phải, có lẽ thế!» Bà Phú-Hưng lại tiếp theo:

— Cụ Phán xuống nói truyện muốn hỏi con.

Tim Nga đập thình-thịch, máu dồn lên mặt. Nàng ngượng-nghịu, cả lo-lắng lẫn sung-sướng, mãi mới thốt ra được một câu:

— Cụ ấy hỏi gì con ạ?

Bà Phú-Hưng nhìn con vẻ mặt âu-yếm:

— Cụ Phán hỏi con cho cậu Tâm.

Câu nói như xét đánh. Cả cái mộng lòng của Nga vỡ. Tưởng ai hỏi, hóa ra ông Tâm. Nga hỏi lại mẹ một cách rất ngạc nhiên, không e lệ:

— Chết thật! Từ trước đến nay con vẫn tưởng ông ấy góa vợ.

— Thì me cũng nghĩ như con.

Bà Phú-Hưng cười thấy Nga nói trúng ý bà quá. Hết do dự, bà hỏi ngay:

— Vậy con có bằng lòng không, để me trả lời người ta.

Nga điềm-đạm thưa:

— Me chẳng nên trả lời ngay vội dù mình không bằng lòng hay bằng lòng cũng vậy. Nên từ tốn thì sau mình có từ chối họ cũng không mất lòng, trả lời phắt ngay rằng không thì ra ý khinh người ta, như thế có chẳng nên, me nghĩ thế có phải không?

Bà Phú-Hưng trong bụng lấy làm lạ sao hôm nay Nga nói như một bà cụ, thực

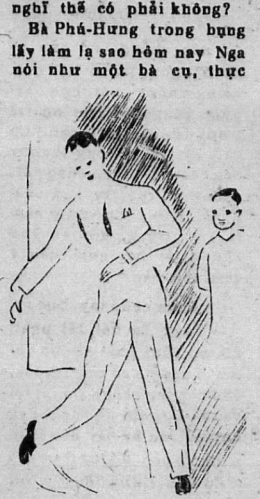

thùy-mị chín-chắn quá. Bà trả lời,

— Ấy là me hỏi ý con vậy, chứ dù sau me cũng để thư-thả chứ. Con nói phải lắm.

Thực ra Nga nghe tin ấy, nàng rất buồn. Nàng nghĩ:

— Hay là ta đã già rồi sao, xuân đã quá thì đến nỗi một người đứng tuổi như Tâm cũng dạm hỏi. Phải chăng, đó là một dấu hiệu truyền tin cho ta rằng, ta không hi-vọng ở những người trai trẻ đỗ-đạt cao nữa hay sao?

Nhưng Nga cũng tìm cách để tự an-ủi: dễ thường Tâm yêu nàng chắc! Nga lục lại trong ký-ức để hồi tưởng lại một vài hành-vi và cử-chỉ của Tâm, và nàng đột-nhận ra ý nghĩa tình-tứ của anh chàng.

«Thì ra câu nói của cụ cậu bữa nọ có nghĩa là thế!» Nga nhớ mấy hôm phải nhờ đến Tâm luôn luôn về việc kiện anh chạy gấy, Nàng thấy mẹ cứ thúc-dục Tâm, nay cho lên mời, mai cho lên mời, thì nàng ngượng phải nói lấy lòng Tâm:

— Thực phiền mất thì giờ của ông Tâm quá.

Tâm trả lời:

— Cô Nga đừng nói vậy, tôi không vại lòng đâu. Tôi ước ao được giúp đỡ cụ và cô mãi.

«Lại một hôm bà Phú-Hưng thực tình than-phiền với Tâm, có cả Nga và Nhàn ngồi đó:

— Nhà không có người đàn-ông, nghĩ lắm lúc cũng tức. Đi nhờ người ngoài không mấy khi họ hết lòng giúp. Thực may chúng tôi nhờ được ông đấy.

Tâm soa tay bẽn-lẽn thưa:

— Cụ nói quá lời, cháu không dám. Nhưng quả thực như thế, nhà không có người giao-thiệp (ý anh nói là người đàn ông) lắm lúc nghĩ phiền. Mà phải là người có tận-tâm hết lòng mới kể».

Thì ra câu nói của cụ cậu có ý nghĩa ám-chỉ đến Nga cả. Anh chàng trông bộ khù-khờ mà lâu cá thật!

Nga nghĩ đến Tâm, tủm-tỉm cười một mình thương hại...

X

Tú đứng ở ngăn trong đang soi gương, tay nắn lại ca vát, miệng hỏi em đang ngắp nghé nhòm bà cụ Phán sắp sửa xuống cầu thang:

— Cụ ấy đi chưa, mày?

Thằng bé đáp:

— Chưa, mới thập thò ở cửa buồng, còn đang dặn gì chị Nhàn ấy... À sắp sửa xuống rồi đấy... Xuống rồi, xuống rồi, anh Tú ạ.

Tú ở ngăn trong thẳng thắn ra. Tóc chải lật, bóng nhoáng như lĩnh, trán cao và trắng, mắt đẹp, mồm rộng, trông người thật thông minh.

Bận áo phục trắng, ca vát đỏ chấm hoa tím than, túi áo tây bên trái lại gài «bốt-sê» xanh dọc vàng. Rõ là anh trẻ nổi vừa màu sắc trai lơ. Hắn nhẩy mấy điệu cờ-la-két: hai chân dập nhịp xuống sàn; rồi rit quay cuồng, chân bắt lên, dập xuống, đầu nghiêng vẹo theo nhịp, như một thằng dở người đang lên cơn.

(*còn nữa*)

TỬ THẠCH

Muốn bán

Bán một cái máy ảnh Rollei cord mới nguyên, hỏi M. Võ-an-Ninh ở phố Goussart 36 — từ 12 giờ đến 2 giờ chiều.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được. — Pages françaises (Etudes sur la littérature française) của NGUYỄN-TIẾN-LÃNG do nhà HƯƠNG-SƠN xuất bản, giá 2p.20.

— ÂM-NHẠC DẪN GIẢI của NGUYỄN GIA-THĂNG do nhà HƯƠNG-SƠN xuất bản, giá 1p.

— NGÕ HẺM, tiểu thuyết phóng sự của NGUYỄN ĐÌNH LẠP soạn, tả về cái đời sống tối tăm của những người nghèo ở «ngoại ô». Văn bình dị mà sáng sủa, cách kết cấu truyện cũng khéo. Bìa do Nguyễn-đỗ Cung trình bầy. Giày hơn 300 trang.

Xin có lời cám ơn nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Bao nhiêu thanh niên đã sống trong cảnh lầm-than đều phải đọc cuốn:

Mòn mỏi

Là một cuốn truyện có thực, góp nhặt những mẩn đời khổn-quẩn của bao thanh niên hiện đương sống trong sự tù-túng thiếu.

Toàn chuyện tác giả đã nhờ giọng văn châm biếm, làm cho bạn đọc phải cười lăn, cười lộn cười đến chảy ra nước mắt.

Nhưng gấp sách lại, bạn đọc đã phải ăn-năn, nghĩ tới tình cảnh một số lớn thanh niên ngày nay và không khỏi để vương trên đôi khóe mắt, hai ngấn lệ buồn thương.

ÉDITIONS: KHUÊ-VĂN
41 RUE CHARBON, HANOI

Sách mới:

Vấn đề cải cách lễ tục Việt-nam của Trúc Khê 1p50, mới xuất bản. Lan Hữu của Nhượng Tống. Ái tình muôn mặt của Lê-văn-Trương. Giáo dục nhi đồng của Đam-Phương. Mẹ con và Một tháng với ma của Lưu trọng Lư. Nhân sắc của Trúc Đường. Ngậm miệng của Nguyễn-Bính vân vân...

Edition LÊ CƯỜNG
75, Rue des Paniers — Hanoi

SÁCH LÊ VĂN TRƯƠNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG	2p50
CON ĐƯỜNG DỐC	1p80
DÂY OAN	2p00
NHỮNG MẢI NHÀ ẤM	2p80
PHÚT GIÁO CẢM	2p00
BA NGÀY LUẬN LẠC	3p00
THẰNG CON TRAI	2p00
KẺ ĐẾN SAU	3p00
NGƯỜI MẸ TỘI LỖI	2p20
LỠ MỘT KIẾP NGƯỜI	1p50

nhà xuất bản ĐỜI MỚI
62, Hàng Cót Hanoi

Mời anh em Lạc - Hồng!
Cùng nhau quyết một lòng!
Hút THUỐC LÁO ĐÔNG LĨNH
Cho tỉnh giấc mơ mòng
THUỐC LÁO ĐÔNG-LĨNH
236, Đầu Cửa Nam Hanoi

Kẹo ho
Pecto
mát cổ thơm miệng

Ánh-Lứ

58 — Route de Huế — HANOI
ĐẸP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ
Hiệu giầy ANH LỨ mới chính đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang để kính biếu các quý khách trong ả côi. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

Bùi-đức-Dậu

TỰ-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHÒNG
49 Place Negret Hano. Tel.1372

NHẬN:

a) Mở, giữ, kiểm-sát sổ-sách thương-mại;
b) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty;
c) Khai thuế lợi-tức đồng-niên;
d) Xin giá Một đồng hóa-giá;
e) Khai xin vào sổ registre de commerce.

Những vị độc-tài kỳ-quặc ở Trung, Nam-Mỹ

(Tiếp theo trang 9)

riêng nữa và ngày 5 Juillet 1811, các nghị-viên hàng tỉnh họp ở Caracas đã tuyên bố cho nước Vénézuela độc lập. Đó là nước Cộng-hòa đầu tiên. Thế rồi cuộc nội loạn lan rộng đến các nước khác như Chili, Pérou và xứ Argentine ngày nay.

Những toán loạn quân đi khắp các thị-trấn và các làng. Các mục-sư ở trong các làng, theo gương ở Mễ-tây-cơ, cũng xui dục ngươi Ấn-độ và người đa đen nổi loạn. Y-pha-nho hồi đó đang gặp loạn lạc trong nước nên không có đủ thì giờ hành động. Ít lâu sau, người Y-pha-nho đã gặp phải một tay địch-thủ cừ-khôi, vị anh-hùng của Nam-Mỹ đã giải phóng cho cả lục-địa, đó là Simon Bolivar.

Simon Bolivar sinh ở Caracas năm 1783 trong một nhà giàu có. Ông đã học ở Madrid, đi du-lịch ở Âu-châu và Hoa-kỳ. Lấy vợ và góa vợ ngay khi mới 18 tuổi, lúc cuộc chiến-tranh xảy ra thì ông vẫn ở trong trang trại của nhà. Sau những cuộc âm mưu trong bóng tối, Bolivar trốn ra Curaçao tụ tập được một toán quân toàn người bị đầy và trước hết định giải phóng cho tổ-quốc là nước Vénézuela. Năm 1813, ông thắng viên tướng theo phái quân-chủ Monteverde và chiếm Caracas. Ông ngồi trên một cỗ xe do mười hai thiếu-nữ kéo và tiến vào thành Caracas một cách đắc thắng và vẻ vang được nhân-dân hoan hô nhiệt liệt.

Sau khi đã dùng thủ đoạn làm cho quyền mình được vững vàng hơn, Bolivar đã tự xưng là độc-tài các tỉnh phía tây Vénézuela và từ đó mới tìm cách mở rộng các cuộc chinh phục. Đối đầu với Bolivar là một người mắt dữ tợn, Boves người đã tổ chức một toán quân trong bọn chăn súc vật vong-mạng (llaneros gọi là đội quân « Lê-dương tàn ác » để định cướp lại quyền cho các vua Y-pha-nho. Bolivar bị thua lớn đến nỗi phải xuống thuyền trốn đi và mãi đến lúc Boves bị tử trận mới dám quay lại tấn công. Các binh lính của Boves đã làm lễ ăn tàng chủ-tướng một cách rất điển đảng: người ta đã giết đàn bà, trẻ con và người già cả trong thành Uriqua để tế Boves.

Tuy vậy, phong trào độc lập đã lan rộng khắp mọi nơi. Nước quân-chủ của Phó-vương ở Buenos Ayres đã lập thành nước độc lập. Thành Montévideo là hi vọng cuối cùng của phái quân-chủ cũng bị thất thủ. Đứng đầu một đạo quân mới tổ-chức lại, Bolivar thắng được một vài trận nhỏ và sau dần khôi phục được đất nước Vénézuela là nước đã tuyên bố lập nên nước cộng-hòa hợp nhất và không thể chia rẽ được.

Người ta đã dâng lên Bolivar một cây sậy trên có một cái đầu vàng là biểu hiệu « quyền hành trong một nước. Tuy có thể nắm mình trước ngọn gió của kẻ địch nhưng không thể nào tan gãy được ». Hồi này Bolivar lại mới được một người giúp đỡ rất đắc lực. Đó là Paez một nhân-vật nổi tiếng nhất Nam-Mỹ chỉ kém có Bolivar. Cũng như Boves, Paez là một tay giang-hồ trong đám chăn súc vật là một người Ấn-độ được bọn giang-hồ trong đồng cỏ tôn sùng như một vị thần nên ông cổ-động được bọn đó theo về phái độc-lập.

Người ta đã thuật những chuyện lạ lùng và hoang-đường về Paez như chuyện ông cho thả trâu rừng để đánh đuổi quân theo phái quân-chủ, chuyện tháo nước cho ngập đồng cỏ, chuyện dùng kỵ-binh trên bộ mà bắt được các pháo-thuyền đang đi dưới sông và chuyện ông có thể dùng dao ném ra giết mỗi lần hàng 40 người. Chỉ-huy đạo quân vong mạng trong đồng cỏ Apure, chẳng bao lâu Paez đã trở nên sự khủng-bố đối với những kẻ thù của nền độc-lập.

Dưới ngọn cờ của Bolivar vẫn bị kết án và khi thắng khi bại, nhiều người ở tận các nước Anh, Pháp và Ecosse sang tình nguyện sung vào đội quân cách-mạng. Tuy tướng Morillo kẻ thù ông là một người cầm quân giỏi, Bolivar cũng đánh úp được nhiều trận táo bạo, cho quân vượt qua giãy núi Andes trong mùa mưa và chiếm được Bogota và năm 1819 lập nên nước cộng-hòa Colombie hợp với nước Vénézuela. Đến 1825 sau nước Chili, nước Paraguay, Uruguay, Buenos Ayres, nước Pérou cũng được tự do. Y-pha-nho đã mất hết các thuộc-địa ở Nam-Mỹ, trong những lá cờ bắt được của các đạo quân ở về phe Y-pha-nho có một lá rất có giá-trị: đó là lá cờ mà 300 năm trước François Pizarre đã dùng để chiếm lấy kinh-đô của các tù-trưởng Nam-Mỹ.

Sau khi cai trị bằng cách độc-tài nước Pérou trong ít lâu, Bolivar giờ về Colombie. Bị ngờ là có ý định khôi phục nền quân-chủ cho mình, Bolivar bị nhiều người ghét và thường phải ra nói trước công-chúng tuyên bố rằng ông rất sợ các quyền hành tối cao. Ông lại có tư tưởng muốn lập nên một Hội-nghị các nước Nam Mỹ và ít ra cũng lập được một cơ-quan chung để có thể bảo vệ cho những nước mới độc lập. Năm 1826, ông mở ở Panama một cuộc Hội-nghị lớn nhưng không có kết quả gì. Ý định của Bolivar là họp cả các nước Bolivie, Argentine, Colombie, Pérou, Chili thành một nước cộng-hòa rộng lớn gọi là Hợp-chúng quốc Nam-Mỹ do chính mình nắm quyền quốc-trưởng. Viên ngoại-giao tổng-trưởng Pérou đoán biết ý định đó, Paez lúc đó chỉ-huy quân lính ở Vénézuela cũng vận-động phản-đối Bolivar.

Hội-nghị liên Mỹ bị thất bại và người ta bắt đầu không tin Bolivar nữa. Nước Pérou bỏ hiến-pháp của Bolivar rồi đến lượt nước Bolivie đã lấy tên ông làm tên nước để nhớ công ông mãi mãi cũng bỏ rốt. Một cuộc âm-mưu làm ông xuýt mất cả nước Colombie. Cuối cùng ông phải tránh đi xa và từ trần ngày 17 Décembre 1830 trong lòng chứa đầy những sự cay đắng, tức giận và sau khi đã trông thấy nước Colombie bị qua phân thành ba nước nhỏ: Colombie, Vénézuela và Equateur.

Bolivar chết tức là Nam Mỹ đã mất một nhà độc tài nổi tiếng nhất và một nhân vật rất bí mật khó hiểu. Người ta vẫn cho Bolivar là một nhà chính trị cộng hòa, thực ra thì suốt đời ông vẫn mơ tưởng nắm quyền độc tài trên một đế quốc rộng lớn. Người ta vẫn kể ông như một người nhân đạo trong lòng đầy những tư tưởng của các nhà triết học thế kỷ 18, thực ra thì ông là người tàn ác dữ dội không một việc tàn nhẫn và mưu thuật nào là không làm. Tuy vậy trong đời tư, người tàn nhẫn đó cũng có thể là người ôn hòa và trong đời công cũng có thể có lòng tốt và lòng nhân đạo. Trong người ấy, một sự lạ là người ta thấy cả một nhà quan sát, một kẻ mơ mộng, một người tàn ác như Boves và Paez, một nhà lãm luật rất thâm trầm, một người rất hiểu thiên tính của người ta.

Ngày nay người ta đã bắt đầu hiểu rằng nhà độc tài Nam Mỹ đó trước hết là người có óc thực hành. Tuy miệng ông vẫn tuyên bố những tư tưởng cộng-hòa, nhưng ông vẫn hết sức phản đối thuyết dân chủ và cho đó là một sự rất mỏng manh đến nỗi một điều ngăn trở rất nhỏ nhặt cũng có thể đánh đổ được. Tư tưởng ông có nhiều chỗ kết án chính phủ đại nghị rất nghiêm. Ông từng nói: « Sự tự do vô cùng và thuyết dân chủ hoàn toàn là những mộng ảo mà các nước cộng hòa chạm phải là tan vỡ... Một chính phủ dân chủ hoàn toàn cũng tàn ác như một chính phủ chuyên chế ».

Còn đối với những kẻ đã cho Bolivar là học trò cuộc cách-mệnh Pháp thì người ta có thể đưa cho họ xem những hàng sau này của chính Bolivar đã viết: « Nước có học vấn nhất trong vũ trụ cũng không thể nào chống được với những trận bão dữ dội có liên lạc với các thuyết lý trong sạch. Nếu nước Pháp ở Âu châu là nước lúc nào cũng vẫn giữ chủ quyền và nền độc lập, không thể chịu nổi sức nặng của một nền tự do vô cùng tận thì nước Colombie làm sao mà thực hành được sự ngông cuồng của Robespierre và Marat? Các nhà lập pháp, phải nên đề phòng thế nào để hậu thế quan sát khỏi so sánh mình với những sự quái gở của nước Pháp! »

Điều Bolivar muốn là đứng đầu một nước cộng hòa do ông lập ra phải có một vị Tổng-

Cuộc Quốc-gia cách mệnh đương tiến hành, chúng ta đừng nên tự trừ

Tục [illegible]

ĐÃ CÓ BÁN:

MỘT GIA-ĐÌNH RỒNG HOANG BÁO
của Nguyễn-xuân-Huy Giá 1p45

Bà Chúa rừng mai trắng
của Việt Tinh — giá 1p30

Loại này sẽ ra mỗi tháng một quyển

Ủng tác phẩm quý:

ĐÃ CÓ BÁN:

CÔ THÚY của Nguyễn khắc Mẫn giá 3$20, tiểu thuyết được giải thưởng T. L. V. Đ. năm 1935

HỒN QUÊ của Nguyễn khắc Mẫn giá 4p50. bản quý 40p, 35p

Thư từ đề ông Ngu [illegible] văn Trợ giám đốc nhà xuất bản « SÁNG » — 46 Quai Clémenceau Hanoi

thống cầm quyền suốt đời và có quyền cử người kế vị. Như thế là ông muốn quyền độc đoán được lâu dài nhưng lại không phải là quyền truyền tử như trong nền quân chủ truyền thống.

Người ta đã không biết hết ý kiến của Bolivar. Tuy vậy trong các nước kế tiếp cái quốc gia hoàn toàn của ông, người ta dần dần quay lại chế độ độc tài cả. Nhà độc tài trong các xứ có những đồng bằng rộng và nhiều ngựa đó là người đứng đầu trong đồng cỏ là viên lãnh tụ (candillo). Trong mỗi một nước Mỹ châu, có hồi, người ta đã thấy xuất hiện « nền quân-chủ không có ngai vàng » là chế độ mà Bolivar đã xướng ra lý thuyết đầu tiên để cho các đồ đệ bắt chước đem thực hành ngày nay.

Các nhà độc tài nổi tiếng ở các nước Nam Mỹ phần nhiều đều là đồ đệ hoặc người kế vị Simon Bolivar.

Ở Colombie người nổi tiếng nhất là bác sĩ Nunez, một người có óc tự do nhưng lại theo thuyết tập trung quyền chính và nhờ đó mà cứu vãn được nền kinh tế Colombie. Trong 14 năm ông cầm quyền việc đáng chú ý nhất là việc ký hợp-ước với đạo Gia-tô. Thời kỳ ông cai trị có thể cho là thời kỳ thịnh vượng nhất của xứ Colombie

Ở Vénézuela là tổ quốc của Bolivar nhưng vị độc-tài đáng chú ý nhất là Paez, một tên tướng cướp nhưng sau đã trở nên một nhà chính trị khôn khéo, Falcon, Guzman Blanco và gần đây Juan Vicente Gomez. Vị Tổng-thống sau này đã tổ chức lại tài chính, quân đội và, việc hành chính trong nước. Nhờ sự quả quyết của ông mà Vénézuela mới được yên ổn và những trái khoản trong nước mới giả xong. Các phú nguyên của Vénézuela đã sinh lợi ủ để cung cấp cho ngân sách nước ấy. Dân xứ đó cùng với dân xứ Monaco là những dân tộc không phải chịu thuế má. Việc khai các mỏ dầu hỏa đã giúp nhiều trong việc đó.

Các nhà độc tài nổi tiếng nhất của nước Equateur biệt lập từ năm 1831 là Juan Flores một người đã đi theo giúp việc Bolivar và rể ông là Gabriel Garcia Moreno. Dưới quyền Moreno, nước Equateur đã trở nên thịnh-vượng và yên ổn. Ông bị ám sát năm 1874 Các nhà độc tài của Bolivie (nước đã lấy tên Bolivar mà đặt tên nước) là các đại tướng

> **Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông. nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước**

Sucre và Santa Cruz. Sau đó, các vị đại tướng tranh nhau quyền chính, kẻ nào thắng lại giữ quyền độ 6 tháng hay một năm rồi lại nhường cho kẻ khác thắng mình. Trong một nước như thế chỉ có quân đội và người chỉ huy quân đội là đáng kể

Các nhà độc-tài của hai nước Argentine và Brésil

Sau cùng tưởng nên nói qua đến các nhà độc tài của hai nước lớn nhất Nam Mỹ: Argentine và Brésil.

Nước Cộng-hòa Argentine, sau những cuộc cãi lộn giữa những người theo thuyết liên bang và thuyết thống nhất đã tiếp ngay với thời kỳ nước đó tuyên bố độc lập, đã gặp một nhà độc tài nổi tiếng có một bọn mục súc vong mạng giúp đỡ đó là Don Juan Manuel Ortiz de Rosas. Đó là nhà độc tài đặc biệt nhất của Nam Mỹ nhưng không phải là nhà độc tài hiền lành nhất. Năm 1828 ông 35 tuổi người ta mới bắt đầu nói đến nhà độc tài đó. Trước đó ông vẫn sống trong các trang trại của gia đình giữa một bọn mục súc. Năm 1820, ông đã luyện tập một toán quân để giúp, phái theo thuyết quốc gia thống nhất. Năm 1827, ông lại xui dục nông dân nổi loạn để giúp phái liên bang. Đến 1829 thì ông được cử làm thống đốc và tư lệnh quân đội ở Buenos Ayres. Khi lên cầm quyền ông có nói : « Các ngài chọn tôi lên cầm quyền theo sự khôn biết và lương tâm tôi. Lòng tin chắc của tôi sẽ là kẻ dẫn đường của tôi ».

Nhà độc tài của ông khá gay go. Trước hết ông phải trừ phái theo thuyết quốc gia thống nhất một cách khá tàn nhẫn, nhưng đồng thời lại trừ được cả bọn cướp bóc Ấu-độ ở miền Nam. Nhờ có báo chí cổ động, nên tiếng ông từng lẫy và ông được dân-chúng hoan nghênh. Ông yêu cầu nghị viện giao quyền và sau cùng một cuộc tổng dân phiếu làm cho quyền đó thêm vững. Cứ ấm năm ông lại xin nghỉ nhưng nghị viện vẫn giữ ông lại. Ông nắm quyền độc tài đến tận 1852. Các đồ đệ vẫn gọi ông là Hoà-thịnh-đốn Nam Mỹ, thực ra thì ông không giống người đã làm kiểu mẫu cho ông. ng là người rất thông minh và làm việc rất chăm. Một mình ông trông coi cả quân đội, cảnh sát, tài c ính báo chí, nội chính và ngoại giao. Ông giữ kỷ luật rất nghiêm ở quanh mình và những kẻ dịch vẫn trách ông về những vụ hành hình từng bọn. Một buổi sáng kia, các hàng rong rao bán đào trong các phố ở Buenos Ayres, khi người ta đến gần thấy của họ mang theo thì thấy trong đó toàn là đầu người, những đầu của những kẻ phản đối mới chém hôm trước.

Sau cùng Rosas bị đánh đổ vì một cuộc nổi loạn của các tỉnh có nước Brésil giúp sức. Sau một cuộc chiến đấu ngắn và dữ dội, Rosas cùng con gái phải trốn xuống một chiến hạm Anh sang ở Ăn-nhĩ-lan. Tuy ông vẫn nói là theo thuyết liên bang nhưng ông không kể gì đến quyền lợi các tỉnh. Kinh thành Buenos Ayres vẫn giữ phần hơn trong nền chính trị của Argentine và nhờ thế mà thị trấn đó đã chóng trở nên một bải cảng lớn như ngày nay. Sự chuyên quyền và những phương pháp trừng trị tàn ác của ông đã làm cho những kẻ trị hạ chóng chán. Người ngoại quốc lại can thiệp vào và người ta quên cả công nghiệp của ông. Tổng thống Rosas bị đổ, nước Argentine đi từ cuộc nội loạn đến cuộc ngoại chiến và nước đó cùng chung số phận với các nước khác ở Nam Mỹ. Các chính phủ độc tài ngắn ngủi kế tiếp nhau và mãi đến khi nào chính phủ có đủ vững thì trong nước mới vào ổn được. Trong suốt 30 năm tướng Julio Roca là vị độc tài của chính sách quốc gia. Ông đã thi hành hiến pháp của Bolivar và cử cả người kế vị mình cũng làm cho người ủng cử của chính phủ hầu giờ cũng thắng phiếu. Vì thế đến khi Roca không làm quyền nữa, ông vẫn là người đứng đầu trong nước, một nhà độc tài bí mật.

Brésil, nước rộng nhất Nam Mỹ, đã có một số phận riêng. Do nguyên là một thuộc địa của Bồ đào nha và dân nước đó đến nay vẫn lấy tiếng Bồ-đào-nha làm tiếng nói chính thức. Bị thua và trách quân đội Pháp, triều đình Bồ-đào-nha bỏ kinh đô 1808 sang ở nước tại xứ thuộc địa giàu có tại Tân thế giới. Năm 1815, xứ Brésil được lập thành nước quân-chủ. Đến 1817, một sự Ribeiro là người chỉ sống vì tự do đã gây nên cuộc biến loạn và tuyên bố chính thể Cộng-hòa ở Pernambuco. Sau ít lâu người ta thấy đầu viên mục sư cách mệnh treo ở đầu ngọn giáo bêu ngoài các phố Pernambuco nhưng Hoàng đế Jean VI vừa là vua Bồ-đào-nha và vua Brésil từ đó sinh một mối lo. Kinh thành Lisbonne yêu cầu ngài về và Hoàng tử Don Pédro khuyên ngài nên nhượng bộ. Đến 1821, Jean VI về Bồ-đào-nha, để quyền phụ chính cho con cả năm đó mới 23 tuổi. Năm 1822 thì giữa Âu châu và Mỹ châu đã phân biệt hẳn và Don Pédro được tôn làm Hoàng đế phải theo hiến pháp của xứ Brésil. Thế là nước Brésil là nước độc nhất ở Mỹ đã giữ một triều đại khá lâu. Các ông vua trong họ Bragance toàn là những người tốt bụng và thông minh đáng được giữ cái chức độc tài và vua một nước. Don Pédro viết thư cho phụ-hoàng nói chỉ có cách lập Brésil thành một nước quân chủ độc lập là còn có thể giữ được nước đó họ hơn nhà vua, nước Anh cũng khuyên Jean VI nên thời việc chiến tranh, thế là sự chia rẽ đã rõ rệt.

Ngày nay người ta vẫn nói Pédro là một người đứng về phái tả. Có hồi chính nhà vua đã tự xưng là người có địa-vị tối-cao trong nội Tam-điểm. Nhưng đến lúc ngài đã tự tin vào quyền mình thì lập tức ra lệnh đóng cửa các chi-hội Tam-điểm và giải-tán cả Hội-nghị lập hiến-pháp thứ nhất. Giữa lúc sảy ra cuộc nội-loạn và những sự khó khăn do nước Anh gây nên vào năm 1825, vì phụ-hoàng chết nên Pédro lại được kế ngôi vua Bồ-đào-nha nữa. Ngài nhường ngôi cho công-chúa Donna Maria vì thế mà sảy ra những cuộc bất hòa ở Âu-châu, trong đó có nước Pháp và nước Anh dự vào. Đến 1831 sau một đạo luật hạn chế tự do ngôn luận kinh-thành nổi loạn và Don Pedro phải nhường ngôi cho con mới lên sáu tuổi. Người ta không

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Đau dạ dày
Ho gà
Điều - Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông Hanoi
Đại - lý khắp cõi Đông-pháp

Brillantine CRISTAL pure vaseline. En vente partout

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu thành chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

BỔ THẬN TÂN-Y 26 phố hàng Lọng, giáp hàng Đẫy Hanoi
Kiên tinh, cố khí, trị bệnh thận hư: di, mộng, hoạt tinh, giá 2p.00
Nhân chữa khoán bệnh tinh — Thuốc Lậu 1p.00 — Giang Mai 1p.00

h ều vì sao mà Pédro lại chọn viên lãnh-tụ phái dân-chủ lúc đó đang bị đày ở Bordeaux để đỡ đầu cho con. Đến 1841, Hoàng-đế Don Pédro II mới 15 tuổi làm lễ gia-miễn rất long trọng. Ít lâu sau thì ngài lên cầm quyền hẳn. Pédro II là một vị hoàng-đế có óc mới thông-minh và khôn khéo biết vận-động ở giữa những sự khó khăn do các đảng phái gây ra để giữ vững ngai vàng và trật-tự trong nước. Ngài biết trọng dư-luận ngôn luận hiểu rằng cần phải có các báo tán dương và biết giữ bề ngoài của chế-độ đại-nghị. Người ta vẫn tưởng ngài ở ngôi vua mà không cai trị. Thực ra thì chính-sách của ngài đã có ảnh-hưởng lớn. Tuy đánh nhau với Argentine và nước Paraguay nhưng trong nước vẫn giữ được trật-tự. Ngài lại giải quyết được những sự khủng-hoảng về tôn-giáo và bãi được tục buôn mô-lệ. Chính nhờ Hoàng-đế Pédro II-mà người ngoại-quốc mới di-cư nhiều vào xứ Brésil, nhiều nhất là người Đức. Việc đó đã gây nên một tình-trạng không phải là không đáng lo ngại. Các báo cho rằng một ngày kia sẽ vì đó mà có thể sẩy ra sự chia rẽ.

Đến cuối đời Pédro II, tuy nước Brésil vẫn chịu cho Bồ-đào-nha một phần nợ mà tình-hình tài-chính vẫn tốt, việc chi tiêu bớt được, lụ và hải-quân khá mạnh và ngân-sách vẫn thừa. Đến 1889, Hoàng-đế ốm nặng mũ nên không thể trông nom công việc được. Ngài vẫn được dân-chúng yêu mến nhưng các võ-quan đã dùng một cuộc chính-biến để cất quyền của nhà vua. Các nhà trí thức chịu ảnh-hưởng Benjamin Constant-cũng theo các võ-quan ấy. Cuối năm 1889 thì tuyên-bố nước Cộng-hòa thành-lập và hoàng tộc bị đem đi đày.

Nền độc-tài lưu huyết của Floriano Peixoto đã làm cho dân tiếc chính-thể cũ. Nền độc-tài đó không được lâu bền và sau đó nước Brésil ở dưới chế-độ đại-nghị cho đến ngày nay.

Lịch-sử các nước Nam-Mỹ mà chúng tôi kể trên đây một cách vắn tắt đã cho ta biết những cái nguy hiểm của tình-thế vô chính-phủ. Muốn sống yên ổn, muốn tránh khỏi sự độc-ác của các đảng phái và các cuộc chiến-đấu giữa các phần-tử nhân-quần và xã-hội, chỉ có một phương-pháp, đó là phương-pháp độc-tài.

Không có quyền độc-tài thì chỉ có một loạn và rồi bỏ.

Ở Nam Mỹ những nền độc-tài có kết-quả tốt là những chính-phủ có thể đứng vững được lâu dài và có sức mạnh ủng-hộ.

Những nền độc-tài đó phần nhiều đều gốc ở dám binh-dân.

HỒNG-LAM

ĐÁNH RĂNG BẰNG
SAVON DENTIFRICE
KOL
RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ
DISTRIBUTEUR :
S.A. Poinsard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BÁN :
MẠC-TỬ
Triết học từng thư
của NGÔ TẤT TỐ
Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lờ mờ như những học thuyết khác. Có in cả chữ nho và dẫn giải. Sách dày ngót 300 trang. Loại thường 2p00, cước gửi 0p40. Loại đặc-biệt 6p00, cước gửi 0p60.
Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

ĐÃ CÓ BÁN :
Khảo cứu về
Tiếng Việt - Nam
của Trà Ngân giá 2p50
Công chúa tóc vàng
Tức Hoa-Mai số 32 của Phan-Như giá 0$20
Thám hiểm
Gò Khúc - Rông
Tức Hoa-Mai số 33
của Nguyễn-phú-Đốc giá 0p20
Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

CON CHIÊN GHẺ

(Tiếp theo trang 5)

Một người trong bọn họ được cử lên làm chủ bút, chỉ riêng bởi lẽ ông có một chương trình rất khiếp và cũng bởi trong cái đời quay cuồng, điên đảo của ông, ông có dịp quen biết nhiều danh bút nguyên bán dầu trên xe lửa, nguyên thuốc sái, nguyên cờ bạc bịp.

Thưa các cụ, thưa các ông, thưa các bà, thưa các cô, chúng tôi xin giới thiệu : ái gã khách lai giả danh bác sĩ về phát thuốc các làng bị bắt mà các ngài vừa thấy dáng trên các báo hàng ngày mới đây, chính cũng là một nhân viên của tờ báo đó. Lúc bị bắt, gã khách lai đó hành động có một mình, nhưng nửa năm trước đây, chính gã đã có tên ở trong ban đi « lấy quảng-cáo và lấy độc-giả » của nhà báo lừng đoạn kia và cũng đã từng lập được nhiều « chiến-công » oanh-liệt lắm.

Ông thần bút tha tội cho ngòi bút của chúng tôi ! Chúng tôi xin kể mấy chiến-công mà họ cho là kém nhất ra đây để các ngài được biết mà phòng bị.

Bọn họ có hơn một chục tên đầu trâu mặt ngựa tụ họp chung quanh cơ-quan lừng đoạn kia. Họ lấy những bàn tay có nanh-vuốt ra moi óc nghĩ mưu lấy độc giả và chia nhau đi tản mát các tỉnh, cái lưỡi giải như quả núc nác và một bàn tay nắm chặt giấu ở đàng sau lưng. Đến đâu, họ đóng đô ngay ở đấy và làm việc. Họ xông vào bất cứ nhà nào, xin người ta mua cho một năm báo mười đồng, không quên lợi-dụng dịp đó để nói xấu các bạn đồng-nghiệp khác, chủ ý là để tăng báo của họ lên. Nhưng khốn nạn thấy tư cách như thế, ai còn lạ gì. Thành thử đến đâu, người ta cũng từ chối cả. Tức thì, bọn kia giở mặt luôn : họ nói cạnh nói khóe, và nói dựng đứng lên mấy việc xấu xa, và dọa nếu không mua báo thì sẽ đem người ta lên mặt báo kỳ cho không thể cất đầu lên được.

Lúc này, cuộc sống đã đắt đỏ mà buôn bán lại kho khăn, ai còn muốn bị những việc không đâu đến làm phiền? Thứ nhất sợ kẻ anh-hùng... Họ đi làm « vố » thứ hai, thứ ba...cho đến thứ hai nghìn, ba nghìn. Cho thế là chưa đầy được tới tham, họ lại còn đến các tỉnh thành lớn tìm những nhà buôn, bất luận lớn nhỏ, và cả các gánh hát nữa, mời người ta đăng quảng-cáo — những cái quảng cáo từ một đồng cho đến ba trăm đồng một cái ! Cái quảng-cáo gì đăng một kỳ trong một tờ « là cải » mà lại đến ba trăm đồng bạc? Thưa, đó là một cách để bịt mắt các nhà chuyên-trách. Chính ra cái quảng-cáo đó chưa đáng giá ba xu; nhưng họ làm như thế để cho có cớ lúc lấy tiền, bởi vì họ, vốn tính gian lúc nào cũng cũng chỉ rơm nóp sợ người ta biên sổ giấy bạc, nay người làm ở nhà Liêm-phóng đến bắt cho vào sà-lim ăn cá mắm.

Mưu mẹo của họ thế mà giỏi đấy. Cho nên đến tận bây giờ họ vẫn cứ đi lấy quảng-cáo như kiểu nói trên, và họ kiếm ăn được! và họ ăn chơi ra phết lắm ; và họ làm cho nhiều người khiếp lắm !

Chỉ khổ cho những người làm ăn thực-thà, không biết lẻn lút, được cái bần-hạnh họ đến thăm mà lại không chịu đăng quảng cáo vào báo họ !

Lập tức, tuần chủ nhật sau, những người thực thà đó sẽ thấy trên tờ là cải của bọn họ mở ra những mục mới : « Hàng thợ may phiêu lưu ký », « Hàng giầy phiêu lưu ký », Hàng nem chả phiêu lưu ký », « Hàng sách phiêu lưu ký », « Hàng hành giò phiêu lưu ký » và « Nhà hát à đào phiêu lưu ký » nữa.

Những mục đó, mở ra để làm gì hay để giết ai ?

Ở đời, thứ bần nhất còn dùng được việc thì những cái mục kia các ông lừng-đoạn của chúng ta cũng có việc cần dùng. Các ông đó sẽ đi may áo, đi đóng giầy, đi ăn uống, đi mua sách, đi xem chiếu-bong, xem hát cải-lương và đi nắt cô-đào. A không đăng quảng cáo vào báo các ông, các ông ăn vạ ở nhà người ta hay ăn uống bừa bãi rồi không trả tiền: Liệu hồn cho những ai dám đòi tiền các ông hay không-cho các ông đó một cái quảng-cáo, các ông sẽ thấy những cái lưỡi rắn độc ra, đúng vào huyệt, phun ra phì phì như những cái ống thụt *Phơ-lay-tốc*.

Ở trong thành-phố bây giờ người ta nói rất nhiều đến những cái mục trong báo họ: toàn những mục làm tiền viết bằng một giọng văn «may-mước», bất chấp tư tưởng mà họ cần cả văn-chương. Nhục nhất là mỗi năm họ lại có một mục riêng để nói xấu về đời tư của từng nhân-vật từng tỉnh nữa: tuần này, một ông ở tỉnh Nam, tuần khác một bà ở Cảng; họ có ý làm như thế là để cho tỉnh nào cũng có người bị họ chửi thì cái tiếng gớm ghiếc của họ sẽ lan ra, người nọ bảo người kia, ai ai cũng biết họ để rồi khi nào họ đến viếng thì người nào cũng biết mà *sùy* tiền ra.

Lúc chúng tôi viết đến đây, hai ông bạn ở xa về đến phàn-nàn với chúng tôi về một hành-động của hai tên trong bọn họ mới làm trong một vùng quê hẻo-lánh miền duyên-hải.

Họ về miền duyên-hải này để dò động tĩnh xem có ai hở cơ lộ một tính xấu, nết hư gì ra không. Bất ngờ, dắt ấy hiện mà người lại đẹp, họ bèn viết thư vào xin yết kiến một vị linh-mục mong rằng nếu vị linh-mục kia mà tiếp thì họ sẽ lợi-dụng cuộc tiếp-kiến kia đi khảo ca vung cho người ta phục và họ sẽ soay sau.

Bất ngờ vị linh-mục lại không tiếp họ: thế là họ đi nói xấu ngay vị linh-mục mà đức tính không để cho ai có thể nghi ngờ một điểm rất nhỏ nhoi.

Lần thất bại đó không phải lần thứ nhất mà cũng không phải là lần cuối.

Biết tiếng họ, người đó không buồn tiếp họ, nhưng số người có tiếng tăm mà quá tin bị họ «bịp» cũng không phải ít. Được những dịp may như thế, họ quàng chân lên cổ mà chạy ngay đến nhà một ông thợ ảnh nào gần nhất, gọi đến, rồi xin với nhà tai-mắt kia cùng đứng chụp một bức ảnh làm duyên. Nghĩa là bức ảnh làm tiền, bởi vì họ sẽ đem bức ảnh đó ra dưa cho khắp cả mọi người xem và nói khoác lên rằng ta với người trong ảnh là bạn thân thiết! «máy mày tao tao» được, đừng có trện vào họ, đừng làm mếch lòng họ mà oan gia đấy.

Chính nhờ vào lối bịp bợm ấy, bọn họ ngoài việc làm tiền ra lại còn đi quyến rũ được ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ những cô gái thơ ngây thèm muốn miếng đỉnh-chung. Theo chỗ biết của chúng tôi, họ lại còn dùng lối đó để cám dỗ cô đào nữa. Họ lôe cô đào rằng họ biết nhiều nhà tai mắt, nếu muốn, họ sẽ cất nhắc lên cho; một bước nên hà, tội gì mà cứ kéo giải ra mãi một kiếp sống lầm than, khổ sở. Cô đào cởi cuốt, cởi gan ra cho họ. Họ hứa, và hứa nữa, và hứa mãi. Trong khi chờ đợi, họ bảy tạm ở nhà hát, hát không trả tiền một ít lâu, lâu nghĩa là ở có khi năm hết tết đến rồi cũng chưa chịu về cúng tổ-tiên.

Than ôi, quan-niệm về gia-đình thì thế, quan-niệm về xã-hội thì thế mà bọn đầu trâu mặt ngựa kia dám khoe-khoang rằng: «Chỉ họ mới sứng đáng làm đại-biểu cho dư-luận Việt-Nam». Xót xa hơn nữa là họ còn dám cả gan nói với những người mà họ mời mua báo và mời đăng quảng-cáo: «May mà có chúng tôi, chứ không cái xã-hội này còn hỗng mà cuộc cách-mệnh về tinh-thần của dân chúng gọi là cứ công không!»

Thật là nhục cho cả một giới một hạng người chưa bị xích tay cả gan thuyết nhân nghĩa ở dưới bóng mặt trời.

Quá nữa, họ lại còn dám dương nhiên viết ra rằng cái phạm vi hoạt động của họ, sức tuyên truyền đạo đức của họ và cái phương trâm sửa đổi phong hóa của họ, ở trong một tờ báo chưa đủ; họ còn cần phải cho bành trướng mãi ra, họ cần phải làm nhiều hơn nữa.

Họ bèn tụ họp bàn kế lập mưu và sau khi họp tất cả những cái óc cặn bã lại với nhau họ nghĩ ra được một cách là mở nhà xuất bản.

Chả biết sẽ làm ra sao, họ cứ quảng cáo bừa bừa để may ra có ông nhà giàu nào hứng của mà cần danh bỏ vốn ra hùn vào chặng. Trong khi chờ đợi, họ phác họa một chương trình làm việc mà mấy đoạn chính đại khái như thế này: cầm đầu các cơ quan xuất bản hiện đương có bây giờ; lập ái hữu các nhà xuất bản và cổ vận động cho một người của báo họ làm hội trưởng. Quyền hành có rồi, họ sẽ định giá tác phẩm cho tất cả các văn nhân thi sĩ trong nước; ai khôn hồn thì có sách gì sẽ đem bán cho họ; nếu không thế, dù ông có tài đến đâu đi nữa, ông cũng có thể chắc chắn ngay từ giờ là ông sẽ bị họ mạt sát tàn tệ cho không có cách mà cất đầu lên được.

Nói tóm lại, họ sẽ làm mưa làm gió trong làng báo, làng văn và ở trong cả cái xã-hội này. Ai theo họ thì sống mà ai không theo họ chắc chắn là sẽ cầm sự thất bại trong tay.

Ấy đó, cái bọn bất tự tri kia nghĩ như vậy đó, cái bọn điếc không sợ súng kia định làm như thế đó.

Ông cũng như tôi, chúng ta sẽ cho họ là một bọn điên và tự hỏi họ lấy tiền đâu ra mà làm?

Ta lo cho họ như vậy là lo xa. Về những mưu mẹo quỷ quyệt, ta không thể hơn họ được bởi vì họ đã nghĩ chu đáo cả rồi và họ cũng biết thừa đi rằng cuộc chiến đấu ở đời không phải là một cuộc chiến đấu về gan nhưng là một cuộc chiến-đấu mà gân là tiền. Vậy cái tài cố hữu của họ lại được đem ra thi hành. Họ mở sòng bạc lận thuế rồi lấy tiền hỗ ra mà làm việc? Không. Làm như thế mất công nhiều quá. Họ sẽ làm một cách không khó nhọc gì cả mà có hàng ngàn như chơi: đó là cách thuê một gánh hát nào đó vài bốn chục một tối diễn một vở tuồng rồi đi bắt buộc người ta phải đến xem, như bắt ông Trần trọng-Tước mà chúng tôi đã nói đến ở đầu bài này, chẳng hạn.

Vẫn một phương pháp làm việc đó: quảng cáo có thể lấy một cái ba bốn trăm đồng thì một cái vé xem hát sao lại không thể lấy với một cái giá tiền như thế?

Họ bán hàng vài ngàn bạc vé: ai mua thì mình nọt, ai không mua thì chửi bới. Thế rồi thì quảng cáo rầm rĩ lên như phường trèo! Thế rồi thì là một cuộc đấu xảo những lời nội dõi cặn dỡ nhất!

Nhưng dù sao, kẻ có tật cũng bay rật mình. Quận đó sợ rằng cái chân tướng của họ sẽ lộ ra, bèn dấu ngay đầu vào cổ như những con đà điểu ở trong sa mạc. Lợi dụng bây giờ thiên-hạ đương thi nhau làm việc nghĩa, họ cũng hết lên, vỗ tay rầm lên, kéo gần cổ lên mà xin công nhận cho kỳ được tối hát của họ tổ chức là do việc nghĩa! Việc nghĩa thì người ta không gở ý! Việc nghĩa thì người ta sẽ bỏ quá cho! Việc nghĩa thì dư luận cũng không khắc nghiệt! Thế là họ lên trời. Vở hát, họ làm trong hai ngày. Nói lối, hát, than. Bắt nhảo chỉ khuôn cả. Họ cứ phác sơ sơ ra đó rồi tùy cho con hát muốn làm ra thế nào thì ra. Bởi vì chúng ta đã biết rằng con hát bịa đặt thường nghề lắm. Họ có bài hát sẵn; như một bài vọng cổ tả sự phận lý thì cứ chỗ nào phận lý họ cứ tuôn ra; chỗ nào tả vua thiết triều ca sàng sẽ liu thì bất luận vua Tống Nhân-Tôn hay ông vua nào khác cũng được họ cứ «sàng sẽ liu» phứa đi: ai để ý nghe kỹ càng mà sợ?

Đến dàn cảnh? Họ có biết thế nào là dàn cảnh đâu? Việc của họ là muối mặt đi mà quảng cáo; nằm vạ ra nhà người ta mà bán vé cho nhiều; nghĩ cách làm sao mà bán vé phụ lấy tiền đút túi cho không ai biết. Còn nhất nhất họ đều trông vào một gánh hát quen của họ mà họ sẽ đứng ra điều đình đến giúp cho.

Theo chỗ biết của chúng tôi, họ điều-đình tất cả với hai gánh, nhưng một gánh không nhận lời của họ vì vở họ đưa tới quá, những con hát yêu nghệ không thể chiều lòng họ mà đem ra sân-khấu, sợ phí tiếng của gánh đi. Thế là từ hôm đó mà đi, họ «đánh» gánh đó không ngớt một tuần nào, họ tiết cái thủ của họ ra trong những bài chửi càn mà âm điệu và văn-chương không bằng một câu chửi hạng bét của một chị hàng tôm hàng cá, họ quay cuồng lăn lộn ở trong sự bẩn thỉu để vu cáo người ta.

Còn một gánh, cố nhiên là phải nhận lời yêu cầu của họ bởi vì họ lấy thì ai lại nỡ lòng từ chối?

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt **(PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..)** *chỉ có*

HẢNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Huế, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

ĐỨC THẮNG Cần mua sâm, nhung, yến, quế, mật gấu, mật ong, dạ rim mang đến Hãng n° 80 rue des Médicaments Hanoi đang cần thêm đại-lý thuốc Nhật và dầu Đông-Á khắp phủ huyện, điều kiện rẻ ràng không phải ký quỹ

Thế là buổi hát tổ-chức hoàn-thành và đông người xem lắm, và ăm ỹ lắm, và thu được nhiều tiền lắm. Đông người xem, nhưng chưa hết một cánh nhất, rức đầu vì tiếng kèn tầu và tiếng quân lính hò hét lăng nhăng, người xem đứng giậy ra về nhiều lắm. Ầm ĩ? Buổi hát đó ầm ĩ thật vì những câu pha trò nhảm, xvó duyên «lầy» mà còn ầm ĩ về những lời phàn nàn của người xem tức giận bị một lũ ranh bịp bợm! Còn thu được nhiều tiền thì lẽ đó đã có nhiều rồi, nhưng theo những tin tức của chúng tôi lượm được thì tất cả những vé phụ, bọn lũng đoạn kia cho tuốt cả vào trong túi. Mà số tiền vé phụ đó không phải là ít! Có lẽ lúc bài báo này ra thì quyên sổ thu của buổi hát đó, họ đã đem ra trình các nhà có trách nhiệm xem xét về việc cứu tế nạn dân rồi, và có lẽ họ đã chưa rằng tiền thuê gánh hát có đến hàng trăm và tiền quần áo có đến hàng ngàn trở lên cả.

Không, không. Họ tiêu chẳng tốn đến thế đâu. Những số chi tiêu ghê gớm đó toàn là bịp cả. Họ bày mưu với nhau để làm tiền đó thôi. Cái nghĩa cử của họ làm đã làm căng túi họ lên và làm cho một vài người ở ngoài bán rẻ mất lương-tâm. Nghệ thuật hát bội lại bị một phen bôi nhọ. Và có điều này đáng để cho ta suy nghĩ là một buổi hát như thế đã đành là cho họ kiếm được tiền, nhưng họ có biết đâu rằng nó sẽ di hại vô cùng cho những buổi hát diễn vì việc nghĩa sắp tổ chức nay mai.

Bởi họ coi thường người đi xem quá lắm, những người đi xem sẽ tưởng rằng buổi hát vì việc nghĩa nào rồi cũng bát nháo như thế cả. Do đó, người ta sẽ không còn hoàn toàn tin tưởng ở những việc nghĩa như xưa nữa — dù là do những người chân chính đứng ra làm. Con sâu làm rầu nồi canh là thế. Mà cũng vì thế, biết đâu sau này những người có lòng ốt muốn làm việc nghĩa chẳng trù trừ, dần đo?

Dưới một chánh-phủ thành thực với dân chúng, chúng tôi nghiệm rằng dân chúng cũng muốn thành thực cộng sự với chánh-phủ lắm. Có biết bao nhiêu người đem tài lực ra để giúp vào những công cuộc từ-thiện, những việc nghĩa quyên được Chánh-phủ công nhận; có biết bao nhiêu hội thiện bây giờ vẫn còn tự xuất tiền xuất của riêng ra để tập hàng tháng một vở kịch đem diễn lấy tiền giúp những người bị nạn bom Hai-phong và cúng vào quỹ Cứu-tế Quốc-gia. Người Việt Nam chúng tôi bao giờ cũng giàu lòng làm những việc công ích, bất phân giòng giống. Chúng tôi lấy sự đau khổ của người làm sự đau khổ riêng của mình; và, đã gọi là việc nghĩa, chúng tôi thường rẻ rật lắm, không dám bình phẩm đến bao giờ cả.

Bất đắc dĩ hôm nay phải nói ra, không phải chúng tôi giận vì đã bị xem một vở hát đầu voi đuôi chuột. Nhưng chính vì cái tiền-đồ của kịch hát, cái tương-lai những cuộc nghĩa-quyên ở nước này và nhất là vì chữ tín chữ thiện bị một bọn người giả danh làm báo đem ra trà đạp.

Chúng tôi không muốn rằng sau khi đã lừa dối và tổng tiền những người sống, họ lại đem dựng những cái xác chết lên để kiếm ăn; chúng tôi không muốn rằng họ đóng dấu lên những việc lừa dối sắp bày để cho những người anh em bất hạnh của chúng ta phải cau mặt lại ở dưới suối vàng; chúng tôi không muốn rằng những người lương thiện thành tâm làm việc nghĩa sẽ bị quốc-dân nghi ngờ cũng như những nhà báo chân chính hiện nay phải cùng họ cá mè một lứa.

Không, tay của họ cầm bút thì cây bút nhục vì sinh lắm chổ. Tay của họ phải cầm những cái khác thế: cái sích, cái gậy, cái chổi quét đường, cái liềm cắt cỏ, hay hơn nữa thì phải cho vào cùm khóa lại để cho không hành-động được nữa, để cho không viết láo, chửi càn người ta được nữa. Việc nghĩa của họ làm, lạy trời, một bận đã đủ quá lắm rồi. Bây giờ ta phải bắt họ làm việc nghĩa cho loài muỗi và loài rệp cho chúng nó thêm một ít máu ăn cho béo. Còn như làng báo, làng xuất-bản và làng kịch Việt-Nam thì thật quả là không cần đến họ. Nhất là làng báo chân chính xưa nay vốn chỉ trọ những lư tưởng thanh cao, và chỉ có thể dung những người học thức trong sạch thì lại càng không thể tha thứ được, cũng như Chánh-phủ sẽ không bao giờ tha thứ nhưng kẻ gieo vào óc quốc-dân những tư tưởng hoài-nghi, những kẻ làm tiền, chửi càn, trong khi Chánh-phủ đương làm một cuộc quốc-gia cách-mệnh.

Báo-chí Việt-Nam, hơn một năm nay đã cộng sự và giúp được nhiều việc cho Chánh-phủ trong công cuộc phục-hưng đạo-đức và tư-tưởng, trong việc lập một nước Việt-Nam rất mới và rất cũ, trong việc Pháp-Nam thân-thiện để cùng dìu dắt nhau đi đến một nền văn-hóa, văn-minh mơ ước. Vậy thì lúc này Chánh-phủ cũng nên vì báo-chí Việt-Nam mà giúp đỡ cho chúng tôi lấy nốt đến triệt-để những cái nhơ bẩn cho làng báo chúng tôi không bị bất cứ một bọn giả danh nào làm ô uế không khí nữa.

Đó cũng là một dịp để cứu vãn thanh-danh cho những người làm báo ít lâu nay vẫn bị dư luận coi làm thường. Ai không biết cái quyền đó ở nước ngoài như thế nào và cái trách-nhiệm lớn lao của nhà báo Việt-Nam trong mươi năm trở lại đây như thế nào. Nghiệt thay, chỉ vì có một ít chiên ghẻ lở mà nghề làm báo Việt-Nam gần như mất cả vẻ tôn nghiêm và người làm báo ninh như không còn được tôn trọng như trước nữa. Đó không phải là vì người làm báo tài đức không được bằng xưa, trái lại; chính là bởi vì có bọn côn-quang trà trộn vào trong làng, giở thủ đoạn hèn hạ để làm điều ô nhục thành ra người đời không làm thế nào mà phân biệt được mắt cá với hạt châu. Cứ thấy ai tự xưng làm báo đến chơi nhà, người ta đã hết cả nồn cả vía, mà các bậc cha mẹ nào có con làm nghề bút thiệt thì buồn như có con gái nhỡ nhàng.

Sự ngộ nhận đó ta không còn có thể để kéo dài ra mãi. Đã đành công việc này nhà báo chúng ta phải toan tính với nhau nhưng thiết tưởng đó cũng là một việc của Chánh-phủ nữa, mà Chánh-phủ không thể không biết sự cần kíp của nó như thế nào.

Tẩy uế làng báo, phải rồi; nhưng Chánh-phủ cũng nên nghĩ rằng cái bọn cầm bút tống tiền trên kia mà còn hoành hành được ngày nào thì xã-hội còn bị đầu độc ngày đó... và còn có những sự mâu thuẫn rất là đáng tiếc. Giấy in báo quý như vàng. Nên để cho những người thực tâm muốn giáo-hóa nước Việt-Nam trẻ và nâng cao dân trí!

Cái thời-kỳ báo-chí cho người ta dằm mình trong sự nhơ nhuốc đã qua rồi. Hãy thương đến một thế-hệ thanh niên đẹp đẽ và can đảm như tất cả những thanh-niên đẹp đẽ và can đảm khác trên thế-giới.

Khá nghĩ đến những người lương-thiện chúng tôi, đừng cấm chúng tôi mơ ước, hy-vọng và xây lý tưởng!

T. B. C. N.

Kỳ này vì nhiều bài, tiểu-thuyết « Lê-văn-Khôi » sẽ đăng tiếp trong số sau

Tàu-á phát-lánh-hoàn *Trị sốt rét ngã nước*

Tổng phát hành: NHÀ THUỐC TÂN-Á

100, Route de Huế Hanoi — Cần nhiều đại-lý khắp nơi — Thể-lệ dễ dàng...

CUỘC PHỎNG VẤN CÁI NHÀ VĂN (Lê Thanh) 2p80, bản đẹp 15p00
CUỘC TIẾN HÓA VĂN HỌC VIỆT-NAM (Kiều thanh QUẾ) 7p20, bản đẹp 10p.
MỘT NỀN GIÁO DỤC VIỆT-NAM MỚI (Thái-Phỉ) 1p2
PHỤ-NỮ VỚI GIA-ĐÌNH (Dũng-Kim) 2p

SÁCH MỚI

PHỤ-NỮ VỚI HÔN NHÂN 1p50
MUỐN HỌ GIỎI (Thái Phỉ) 1p00
THANH NIÊN KIỂU MẪU (Đào v Khang) 1p
DANH NHÂN VIỆT-NAM (Sở Bảo) 1p60
HÀ NỘI CŨ (Sở Bảo) 1p20

NGƯỜI CHIẾN QUỐC (Vũ trọng Can) 2p50, bản đẹp 10p.
THANH ĐẠM (Nguyễn công Hoan) 4p50 bản đẹp 20p.
NGHỊCH CẢNH (Ng. công Hoan) 2p50
SÓNG GIÓ ĐỒNG CHÂU (T.v.Lang) 2p00
BỌN NGƯỜI VÔ VỌNG (P.c.Cũng) 1p80

Muốn có bản thống kê các sách giá trị, xin gửi 0p06 tem cho: Nhà xuất bản ĐỜI MỚI 62 Hàng Cót Hanoi